|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 2:**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP**  VĂN BẢN THÔNG TIN |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 4 *Văn bản thông tin:*

- Ôn tập cách đọc hiểu một văn bản thông tin:

+ Phân tích được cách đặt nhan đề, vai trò và mối liên hệ giữa các chi tiết, sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.

+ Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó trong văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, mục đích và quan điểm của người viết. Nêu được ý nghĩa của văn bản thông tin đối với bản thân.

- Ôn tập về cách trích dẫn, chú thích trong văn bản; phân tích được vai trò của một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,… trong văn bản.

- Ôn tập cách viết và thực hành viết bài luận về bản thân; bản nội quy hoặc hướng dẫn nơi công cộng.

**2. Năng lực:**

- *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc;

- Thể hiện được thái độ, hành vi sống tích cực, tiến bộ.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 10 Cánh diều, tập 1.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

Ngô Thị Hiền-0975300800- Trường THPT Hoành Bồ-Quảng Ninh

**BUỔI 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

HS hoàn thành theo cặp phiếu học tập 01 (theo mẫu dưới đây)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập**

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

**Phiếu học tập 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| **Đọc hiểu văn bản** | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+*** Văn bản 1*: Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam* (Trần Quốc Vượng)  *+* Văn bản 2*:* *Lễ hội Đền Hùng* (Theo laodong.vn) |
| **Thực hành đọc hiểu:**  Văn bản *Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận* (Theo Đào Bình Trịnh) |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Cách trích dẫn, chú thích và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. |
| **Viết** | **Viết:** Viết bản nội quy, hướng dẫn nơi công cộng và viết bài luận về bản thân. |
| **Nghe** | **Nói và nghe:** Thuyết trình và thảo luận về một địa chỉ văn hoá. |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học Bài 4 *Văn bản thông tin.*

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,

- HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 4.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tích cực trả lời.

- GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

**-** HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ VĂN BẢN THÔNG TIN**

**1. Văn bản thông tin**

**1.1. Định nghĩa văn bản thông tin**: Văn bản thông tin là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về các hiện tượng tự nhiên, thuật lại các sự kiện, giới thiệu các danh lam thắng cảnh, hướng dẫn các quy trình thực hiện một công việc nào đó,...

**1.2. Đặc điểm của văn bản thông tin**

**-Về nội dung:** Cung cấp thông tin về đối tượng.

**- Về hình thức:** thường được trình bày bằng chữ viết kết hợp với các phương thức khác như *hình ảnh, âm thanh,...*

**1.3. Các mô hình cấu trúc của văn bản thông tin**

**-** Theo trật tự thời gian

- Theo nguyên nhân – kết quả

- Theo vấn đề và giải pháp

- Theo chuỗi các sự việc

- Theo các bước trong quy trình

**2. Văn bản thông tin tổng hợp**

**-** Văn bản thông tin tổng hợp là loại văn bản trong đó người viết sử dụng phương thức thuyết minh kết hợp với một hoặc nhiều phương thức biểu đạt khác (biều cảm, tự sự, miêu tả,…).

- Văn bản thông tin tổng hợp có thể trình bày kết hợp nhiều hình thức: chữ, hình ảnh, bảng biểu,…

**3. Bản tin**

**a. Khái niệm**

Bản tin là một dạng văn bản thông tin, cung cấp tin tức thời sự, thông báo, hướng dẫn cho người đọc, người xem những sự kiện đã, đang và sắp diễn ra.

**b. Đặc điểm của văn bản thông tin**

**-Về nội dung:** Cung cấp thông tin về sự kiện đã, đang và sắp diễn ra.

**- Về hình thức:**

**+** Thường ngắn gọn, kịp thời;

**+** Có thể là tin chữ hoặc tin hình kết hợp với chữ dưới hai dạng phổ biến: bản in và bản điện tử.

**c. Tìm hiểu chung về *infographic***

*Đồ họa thông tin* ( infographic) thường dùng trong văn bản thông tin, là hình thức đồ họa trực quan sử dụng hình ảnh để trình bày thông tin( dữ liệu, kiến thức,...) một cách ngắn gọn và rõ ràng.

**4. Cách đọc hiểu một văn bản thông tin**

**-** Nhận diện những đặc điểm chung của văn bản (nhan đề/ tiêu đề, đề mục lớn, đề mục nhỏ, lời chú thích,…)

- Phát hiện mô hình cấu trúc của văn bản (nguyên nhân – kết quả ; trật tự thời gian ; vấn đề và giải pháp ; liệt kê chuỗi sự việc ; các bước trong quy trình ;…

- Tìm hiểu thông tin chi tiết trong văn bản và đánh giá giá trị, ý nghĩa của những thông tin đó với thực tiễn đời sống.

- Phân tích, đánh giá tác dụng của phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ ; sự kết hợp của yếu tố thuyết minh với miêu tả, biểu cảm, tự sự trong việc truyền tải thông tin đến người đọc.

- Trong quá trình đọc hiểu, cần kết nối với hiểu biết, kinh nghiệm, vốn sống cá nhân và các hoạt động tra cứu khác để hỗ trợ việc tìm hiểu và vận dụng thông tin từ văn bản.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 03 nhóm, mỗi nhóm khái quát lại nội dung và nghệ thuật của một văn bản.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| ***Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam***(Trần Quốc Vượng) |  |  |
| ***Lễ hội Đền Hùng***(Theo laodong.vn) |  |  |
| ***Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận***(Theo Đào Bình Trịnh) |  |  |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

**ÔN TẬP:**

**THĂNG LONG – ĐÔNG ĐÔ – HÀ NỘI: MỘT HẰNG SỐ VĂN HOÁ VIỆT NAM**

**(Trần Quốc Vượng)**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Tác giả Trần Quốc Vượng** (1934 – 2005)

- Ông quê ở Hải Dương, là một giáo sư, nhà [sử học](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD), nhà [khảo cổ học](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%E1%BA%A3o_c%E1%BB%95_h%E1%BB%8Dc) [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam).

- Ông đã viết nhiều bài nghiên cứu khoa học (trên 400 bài) đăng trên các tạp chí chuyên môn trong nước (Khảo cổ, Lịch sử, Văn học, Văn hoá Dân gian, Văn hoá Nghệ thuật...) và các tạp chí chuyên môn ngoài nước.

**2. Văn bản** **“*Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội – một hằng số văn hoá Việt Nam*”**

**2.1.** **Xuất xứ:**Trích trong cuốn *“Văn hoá Hà Nội: tìm tòi và suy ngẫm”,* NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010.

**2. 2. Thể loại và phương thức biểu đạt chính:**

**- *Thể loại*:** Văn bản thông tin

- ***Phương thức biểu đạt chính****:* Thuyết minh

**2.3. Đề tài*:*** Đề tài của văn bản: Viết về văn hóa Việt Nam – cụ thể là văn hóa Hà Nội.  
**2.4. Ý nghĩa nhan đề**

- “*Hằng số văn hóa*”: được hiểu là những yếu tố văn hoá đã được kết tinh trong chiều dài lịch sử của dân tộc, những đặc điểm cơ bản không thay đổi trong lịch sử và trong tương lai, từ đó tạo ra nền tảng của một nền văn hóa mang bản sắc dân tộc.

- Nhan đề đã khẳng định văn hoá Hà Nội dù trải qua các thời kì thăng trầm khác nhau vẫn luôn mang những giá trị cốt lõi bền vững góp phần làm nên văn hoá Việt Nam.

**2.5. Bố cục**

Chia 2 phần:

+ Phần 1*: Các yếu tố hình thành văn hóa Hà Nội*+ Phần 2:*Nếp sống thanh lịch của người Hà Nội*

**2.6. Mô hình cấu trúc của văn bản*:*** nguyên nhân – kết quả.

**2.7. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật**

**\* Nghệ thuật:**

- Thông tin chính xác, khoa học về văn hoá Hà Nội.

- Trình tự trình bày thông tin theo nguyên nhân – kết quả.

- Huy động, kết nối thông tin từ nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Kết hợp phương thức thuyết mình với một số phương thức biểu đạt khác.

**\* Nội dung – Ý nghĩa:**

- Cung cấp thông tin về sự hình thành văn hoá Hà Nội và những giá trị văn hoá bền vững của Hà Nội – *hằng số tuyệt vời* của văn hoá Việt Nam.

- Khơi dậy niềm tự hào và ý thức trách nhiệm bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá dân tộc.

**II. LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Hà Nội, như các nhà địa lí học nhận định, là thủ đô tự nhiên của lưu vực sông Hồng của miền Bắc Việt Nam trước khi lớn lên cùng với sự lớn lên mở nước của dân tộc – thành trung tâm đầu não của cả nước.

Đông, Nam, Đoài, Bắc, mỗi vùng đều có một trữ lượng folklore (dân gian) phong phú: ca dao, tục ngữ, dân ca, chèo, múa rối, truyện cổ tích,… Toàn bộ trữ lượng văn hoá dân gian ấy được chuyển dồn về trung tâm Hà Nội, kết tụ chọn lọc và nâng cao trên cái có sẵn của vùng non nước Hồ Tây – Hồ Gươm, núi Nùng, núi Khán mà trở thành folklore Hà Nội. Triều đình Lý, Trần đưa việc thờ cúng các anh hùng dân tộc như Phù Đổng, Hai Bà Trưng, Bố Cái (Phùng Hưng), Mai Hắc Đế,… về giữa phố phường và xóm trại ven đô. Dân dã về Hà Nội sinh sống lại đưa thần điện của làng xóm mình về kinh kì Kẻ Chợ(1), kèm theo đó là các lễ hội dân gian.Sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, xã hội của Thủ đô do vậy mà phong phú nhiều dạng vẻ. Nhà nước dân tộc Lý – Trần – Lê lại nâng các lễ hội đua thuyền, đấu vật, hất phết(2), tung còn(3), múa rối nước, múa chạy đàn(4) dân gian lên thành quốc lễ, có đội hình chuyên hoá, có sân khấu đàng hoàng, có phục trang sang trọng hơn. Văn hoá dân gian không tách rời mà kết hợp, hoà hợp với văn hoá cung đình và được “chính thức hoá” và “sang trọng hoá”. Cái sang trọng bao giờ cũng là một sắc thái cần thiết và bắt buộc của văn hoá Thủ đô, văn hoá Thăng Long – Hà Nội. Cái sang trọng ấy, trên nền tảng một nếp sống phong lưu do công thương phát triển ngấm vào phong cách, thế ứng xử của người Thăng Long – Hà Nội về ăn, mặc, ở và đi lại.

(Trích *Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam*, Trần Quốc Vượng, Theo *Văn hoá Hà Nội: tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010)

**Chú giải:**

1. *Kẻ Chợ*: Tên gọi dân gian của Thăng Long – Hà Nội.
2. *Hất phết* (đánh phết): một trò chơi dân gian thường được diễn ra vào ngày hội xuân ở vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ.
3. *Tung còn* (ném còn): trò chơi dân gian của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc Thái, Mường.
4. *Múa chạy đàn*: điệu múa cổ gắn với việc lập đàn giải oan, giải trừ oan khổ cho các vong linh.

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Nêu hai tên gọi khác của Hà Nội được nhắc tới trong đoạn trích trên.

**Câu 3.** Theo đoạn trích, văn hoá Hà Nội được hình thành dựa trên sự kết hợp của những yếu tố nào?

**Câu 4.** Chỉ ra các trích dẫn, chú thích trong đoạn trích trên. Cho biết tác dụng của các trích dẫn và chú thích đó?

**Câu 5.** Để giúp người đọc hiểu các yếu tố hình thành nên văn hoá Hà Nội, tác giả đã huy động, kết nối thông tin từ những lĩnh vực nào? Chỉ ra biểu hiện cụ thể của các loại thông tin ấy.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn ( 7 - 10 dòng) để nêu lên một số nét đặc sắc về văn hoá của quê hương của em.

***Gợi ý làm bài***

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh.

**Câu 2:** Hai tên gọi khác của Hà Nội được nhắc tới trong đoạn trích là: Kẻ Chợ và Thăng Long.

**Câu 3:** Theo đoạn trích**,** văn hoá Hà Nội được hình thành dựa trên sự kết hợp của những yếu tố:

+ Trữ lượng folklore (dân gian) phong phú, ca dao, tục ngữ, dân ca, chèo, múa rối, truyện cổ tích,... của vùng Đông, Nam, Đoài, Bắc kết tụ chọn loc và nâng cao trên cái có sẵn của vùng non nước Hồ Tây - Hồ Gươm, núi Nùng, núi Khán mà trở thành folklore Hà Nội.

+ Các sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, xã hội như thờ cúng các anh hùng dần tộc (do triều đình khởi xướng), tục thờ thần điện của làng xóm (do nhân dân về Hà Nội sinh sống thờ), cùng các lễ hội dân gian (như *lễ hội đua thuyền, đấu vật, hất phết, tung còn, múa rối nước, múa chạy đàn*,…)

+ Sự kết hợp giữa văn hoá dân gian và văn hoá cung đình; văn hoá dân gian được “chính thức hoá" và “sang trọng hoá" để trở thành văn hoá Thủ đô, văn hoá Thăng Long - Hà Nội.

**Câu 4:**

**\*** Các trích dẫn, chú thích trong đoạn trích trên:

- Trích dẫn trực tiếp: “chính thức hoá”; “sang trọng hoá”;

- Chú thích ở phần chính văn: folklore (dân gian); Bố Cái (Phùng Hưng);

- Cước chú: (1) *Kẻ Chợ*; (2) *Hất phết*; (3) *Tung còn*; (4) *Múa chạy đàn.*

*\** Tác dụng của các trích dẫn và chú thích: Mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, sinh động, phong phú nội dung đoạn trích; giúp người đọc hiểu rõ hơn về các yếu tố hình thành nên văn hoá Hà Nội.

**Câu 5:**

Để giúp người đọc hiểu các yếu tố hình thành nên văn hoá Hà Nội, tác giả đã huy động, kết nối thông tin từ những lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực lịch sử:

+ *Triều đình Lý Trần đưa việc thờ cúng các anh hùng dân tộc như Phù Đổng, Hai Bà Trưng,…*

*+ Nhà nước dân tộc Lý – Trần – Lê lại nâng các lễ hội đua thuyền, đấu vật, hất phết,…*

- Lĩnh vực địa lý:

*+ Hà Nội, như các nhà địa lý học nhận định, là thủ đô tự nhiên của lưu vực sông Hồng…*

*+ Đông, Nam, Đoài, Bắc, mỗi vùng đều có một trữ lượng folklore,…*

*+ Các địa danh: Hồ Tây – Hồ Gươm, núi Nùng, núi Khán,…*

- Văn hóa, xã hội:

Các lễ hội dân gian*: đua thuyền, đấu vật, hất phết, tung còn, múa rối nước, múa chạy đàn dân gian.*

=> Giúp người đọc hiểu rõ hơn đặc điểm của văn hoá Thăng Long – Hà Nội.

**Câu 6. HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài**

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;

-  **Nội dung:** HS nêu được những nét đặc sắc về văn hoá của quê hương:

*+ Quê hương em có những đặc sắc văn hoá nào? (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian; đặc sắc về trang phục, đặc sản ẩm thực,…)*

+ *Nêu tình cảm của em dành cho văn hoá của quê hương (yêu thích/tự hào,…)*

*…*

**Đề số 02:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Cái sang trọng bao giờ cũng là một sắc thái cần thiết và bắt buộc của văn hoá Thủ đô, văn hoá Thăng Long – Hà Nội. Cái sang trọng ấy, trên nền tảng một nếp sống phong lưu do công thương phát triển ngấm vào phong cách, thế ứng xử của người Thăng Long – Hà Nội về ăn, mặc, ở và đi lại.

Trước hết, người Hà Nội, kết quả của tinh hoa bốn phương tụ hội, đua trí, đua tài, học hỏi người ngoài và nâng cao nên trở thành những người Việt Nam lao động giỏi, làm thợ giỏi, làm thầy cũng giỏi.

*Khéo léo tay nghề, đất lề Kẻ Chợ*

*\**

*Ngát thơm hoa sói hoa nhài*

*Khôn khéo thợ thầy Hà Nội*

Khi người ta lao động giỏi ở một trung tâm giao dịch, một trung tâm “mở cửa” đón gió muôn phương thì nảy sinh nhu cầu lựa chọn (kén cá, chọn canh), đòi hỏi và có điều kiện thoả mãn việc tiêu dùng “của ngon vật lạ” từ các nơi đổ về.

*Gắng công kén được cốm Vòng*

*Kén hồng Bạch Hạc cho lòng ai vui*.

Hình thành một mạng lưới làng quê sản xuất đặc sản nông phẩm và sản phẩm thủ công ven đô cùng với phố phường thủ công nội đô, giao lưu với nhau ở bốn chợ chính trước bốn cổng thành Đông, Tây, Nam, Bắc (*Bán mít chợ Đông/ Bán hồng chợ Tây/ Bán mây chợ Huyện/ Ban quyến (lụa) Hàng Đào*) và một mạng lưới chợ ven đô ở các cửa ô: Bưởi, Cầu Giấy, Chợ Dừa, Cầu Dền, Đống Mác,… Vì thế mà có *Ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây; Giò Chèm, nem Vẽ; Cốm Vòng, gạo tám Mễ Trì/ Tương Bần, húng Láng còn gì thơm hơn; Lụa làng Trúc vừa thanh vừa bóng; Lĩnh Bưởi, the La;…*

Từ đó, tất nhiên người Hà Nội trở nên sành ăn, sành mặc, đánh giặc giỏi, đại diện của anh hùng cả nước, làm ăn tài, đại diện của tinh hoa dân tộc. Người Thăng Long – Hà Nội nhờ truyền thống hiếu học, nhờ có điều kiện giao lưu văn hoá xã hội, thu nhận nhanh nhạy nhiều liều lượng thông tin khác nhau, trở nên đặc biệt mẫn cảm về chính trị - tình cảm.

Với một nếp sống phong lưu về vật chất, phong phú về tinh thần, lịch sử ngàn năm văn vật của Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội đã hun đúc cho người Hà Nội một nếp sống: từng trải mà nhẹ nhàng, kiên định mà duyên dáng, hào hoa mà thanh thoát, sang trọng mà không xa hoa, cởi mở mà không lố bịch, nhố nhăng,.. từ lời ăn tiếng nói đến phong cách làm ăn, suy nghĩ,…

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài*

*Dẫu không thanh lịch cũng người Thượng Kinh.*

[…]

Văn hoá Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội là một “hằng số tuyệt vời” của văn hoá Việt Nam.

(Trích *Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam*, Trần Quốc Vượng, Theo *Văn hoá Hà Nội: tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010)

**Câu 1.** Xác định của thể loại của văn bản.

**Câu 2.** Qua các cụm từ in nghiêng trong đoạn trích, có thể nhận biết những thể loại văn học nào?

**Câu 3.** Trong đoạn trích, người viết đã khái quátnếp sống thanh lịch của người Hà Nội có những đặc điểm nào?

**Câu 4.** Em hiểu thế nào là *hằng số văn hoá*?

**Câu 5**. Hãy chỉ ra những nguyên nhân tạo nên nếp sống thanh lịch của người Hà Nội.

**Câu 6a.** Đoạn trích đã đem đến cho em những hiểu biết gì mới về văn hoá Hà Nội?Viết câu trả lời trong đoạn văn ngắn ( 7 - 10 dòng).

**Câu 6b**. Em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về một lễ hội hoặc một món ăn nổi tiếng của Hà Nội mà em biết rõ.Viết câu trả lời trong đoạn văn ngắn ( 7 - 10 dòng).

***Gợi ý làm bài***

**Câu 1:** Thể loại của văn bản: văn bản thông tin.

**Câu 2:** Qua các cụm từ in nghiêng trong đoạn trích, có thể nhận biết những thể loại văn học:

- Tục ngữ: “Khéo lẻo tay nghể, đất lề Kẻ Chợ”

- Ca dao:

+ “Gắng công kẻn được cốm Vòng/ Kén hồng Bạch Hạc cho lòng ai vui”

*+ Cốm Vòng, gạo tám Mễ Trì/ Tương Bần, húng Láng còn gì thơm hơn; Lụa làng Trúc vừa thanh vừa bóng;*

*+* “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/ Dẫu không thanh lịch cũng người Thượng Kinh":

- Thành ngữ:

+ “Ngát thơm hoa sói, hoa nhài/ Khôn khéo thợ thầy Kẻ Chợ”;

*+ Ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây;*

*+ Giò Chèm, nem Vẽ;*

*+ Lĩnh Bưởi, the La;*

- Đồng dao: “Bán mít chợ Đông / Bán hồng chợ Tây / Bán mây chợ Huyện, Bán quyển Hàng Đào”.

**Câu 3:**

Trong đoạn trích, người viết đã khái quátnếp sống thanh lịch của người Hà Nội có những đặc điểm là: từng trải mà nhẹ nhàng, kiên định mà duyên dáng, hào hoa mà thanh thoát, sang trọng mà không xa hoa, cởi mở mà không lố bịch, nhố nhăng,.. từ lời ăn tiếng nói đến phong cách làm ăn, suy nghĩ,…

**Câu 4:**

Có thể hiểu “hằng số văn hóa” là những yếu tố văn hoá đã được kết tinh trong chiều dài lịch sử của dân tộc, những đặc điểm cơ bản không thay đổi trong lịch sử và trong tương lai, từ đó tạo ra nền tảng của một nền văn hóa mang bản sắc dân tộc.

**Câu 5:** Những nguyên nhân tạo nên nếp sống thanh lịch của người Hà Nội:

+ Hà Nội là nơi hội tụ tinh hoa bốn phương nên người Hà Nội là những người Việt Nam lao động giỏi, làm thợ giỏi, làm thầy cũng giỏi. => người Hà Nội thông minh, tài hoa.

+ Khi tập trung nhiều người lao động giỏi ở Hà Nội sẽ nảy sinh nhu cầu lựa chọn, đòi hỏi và có điều kiện thỏa mãn việc tiêu dùng “của ngon vật lạ” từ các nơi đổ về. Từ đó hình thành mạng lưới làng quê tập trung sản xuất đặc sản nông phẩm và sản phẩm thủ công chuyên biệt => Người Hà Nội biết thưởng thức, tận hưởng, sành ăn, sành mặc.

+ Người Hà Nội có điều kiện thuận lợi để giao lưu và tiếp thu văn hóa cộng thêm truyền thống hiếu học => trở nên hiểu biết, nhanh nhạy, đặc biệt mẫn cảm về chính trị - tình cảm.

+ Nếp sống phong lưu về vật chất, phong phú về tinh thần, lịch sử ngàn năm văn vật đã hun đúc cho người Hà Nội một nếp sống thanh lịch.

**Câu 6a.** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :  
**- Hình thức**: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy.  
**- Nội dung**: suy nghĩ về những hiểu biết mới mẻ về văn hoá Hà Nội mà đoạn trích mang lại: sự tài hoa của người Hà Nội; những đặc sản của Hà Nội; nét thanh lịch trong tính cách của người Hà Nội,…

**Câu 6b.** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :  
**- Hình thức**: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy.  
**- Nội dung**: Chia sẻ hiểu biết về một lễ hội hoặc một món ăn của Hà Nội.

+ Lễ hội ở Hà Nội: *Lễ hội đền Cổ Loa* (Làng Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Hà Nội); *Lễ hội Đống Đa* (Gò Đống Đa, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội); *Hội chùa Hương* ( xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội); *Lễ hội chùa Thầy* (xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội); *Lễ hội Làng Bát Tràng* (Đình Bát Tràng, xã Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội*); Lễ hội Đền Gióng Sóc Sơn* (xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội); *Lễ hội đền Hai Bà Trưng – Mê Linh* (xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội),…

+ Món ăn nổi tiếng của Hà Nội: phở Hà Nội, bún chả, chả rươi, chả cá Lã Vọng, bánh tôm Hồ Tây, bún thang,…

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN TỔNG HỢP NGOÀI SGK**

**Đề số 03:**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

# **Việt Nam đang chiến thắng đại dịch COVID-19 như thế nào?**

Thứ sáu, 10/04/2020 18:03 (GMT+7)

**Tuy chưa phải là chiến thắng cuối cùng, nhưng với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Việt Nam đã chia ra các giai đoạn khác nhau và đã giành thắng lợi trên từng chặng đường tính đến thời điểm này. Điều này đang được cả thế giới ca ngợi vì hệ thống y tế chưa hiện đại trong khi ngân sách eo hẹp nhưng hiệu quả phòng chống dịch COVID-19 tại Việt Nam lại được đánh giá cao.**

Với những gì diễn ra trong 3 tháng qua và đặc biệt là những ngày gần đây cho thấy những giải pháp và chiến thuật hiệu quả của Việt Nam khi “đánh giặc” vô hình COVID-19. Nhân dân từ hoang mang lo lắng, hoảng loạn, thậm chí sợ hãi đã nhanh chóng lấy lại cân bằng và an tâm tin tưởng hơn khi chúng ta nhanh chóng khoanh vùng và cách ly những người nhiễm dịch cũng như các đối tượng nghi nhiễm. Cũng chính vì vậy, Đảng, Chính phủ đang tập hợp được sức mạnh đoàn kết của toàn dân để cùng chiến đấu với giặc COVID-19.

***Chống dịch như chống giặc***

Ca nhiễm COVID-19 đầu tiên ở nước ta được phát hiện vào ngày 23/1/2020 (29 Tết). Với sự nhạy bén trong phân tích, nhận định tình hình, ngay trong thời điểm toàn dân vẫn đang trong kỳ nghỉ Tết, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã xác định được tính chất nguy hiểm, phức tạp của tình hình. Chiều mùng 3 Tết, Thủ tướng chủ trì họp Thường trực Chính phủ, chính thức phát động toàn dân “chống dịch như chống giặc”. Trận chiến với “giặc COVID-19” đã khởi đầu như vậy, với tâm thế chủ động trên tinh thần không quá lo lắng nhưng tuyệt đối không lơ là, chủ quan. Đã “chống giặc” là phải có chiến thuật, chiến lược và chuẩn bị mọi lực lượng cần thiết cho các “trận đánh”. […]

***Lời kêu gọi hiệu triệu tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng***

Ngày 30/3, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ra Lời kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch COVID-19.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Với tinh thần coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh”. […]

***Cách ly xã hội – Quyết định hợp lòng dân***

Ngày 31/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Trong đó, nội dung trọng tâm là bảo đảm giãn cách xã hội, giữ khoảng cách giữa người với người, cộng đồng với cộng đồng. Nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm cộng đồng, yêu cầu người dân ở nhà, hạn chế tối đa ra ngoài, trừ các trường hợp thật sự cần thiết.

***Chiến thắng trên từng trận “đánh”***

Nâng mức cảnh báo lên cao nhất “chống dịch như chống giặc”, Việt Nam đã có những biện pháp phòng thủ tốt nhất có thể ngay từ đầu. Trong khi nhiều quốc gia trên thế giới ban đầu đánh giá thấp nguy cơ của COVID-19 và giờ đây đã không thể kiểm soát được tình hình lây lan, thì những biện pháp mà Việt Nam đã kịp thời triển khai cho tới nay đã đem lại kết quả cụ thể cho từng giai đoạn, từng trận “đánh”.

Đảng và Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng các kịch bản để ứng phó với các cấp độ khác nhau, chúng ta có quyền hy vọng tới một ngày mai hoàn toàn đại thắng. Bình tĩnh, tự tin, lạc quan để chiến đấu với “giặc COVID-19”, nhưng chúng ta không thể chủ quan khi trên thế giới, dịch này còn đang diễn biến phức tạp!

(Nhóm PV Xây dựng Đảng, theo *dangcongsan.vn)*

**Câu 1.** Văn bản thuật lại sự kiện gì?

**Câu 2.** Chỉ ra các đoạn nêu nguyên nhân và kết quả trong văn bản.

**Câu 3.** Hãy tóm tắt những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu được nêu trong văn bản.

**Câu 4.** Chỉ ra một từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép trong văn bản trên được dùng với nghĩa khác với nghĩa thông thường. Chỉ ra nghĩa của từ đó trong văn bản.

**Câu 5.** Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản.

**Câu 6.** Em và gia đình đã thực hiện những biện pháp gì để phòng và chống dịch bệnh COVID-19?

***Gợi ý làm bài***

**Câu 1:** Văn bản thuật lại những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu (thời điểm viết bài báo).

**Câu 2:**

- Phần 1: "*Với những gì diễn ra… để cùng chiến đấu với giặc COVID-19*." : nêu kết quả của sự kiện: thành quả chống dịch COVID -19 ban đầu mà Việt Nam đã đạt được sau 3 tháng đầu năm 2020 chống dịch.

- Phần 2: Phần còn lại : nêu các nguyên nhân của sự kiện (các chiến thuật và giải pháp đã thực hiện).

**Câu 3:** Những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu được nêu trong văn bản:

* *Chống dịch như chống giặc*
* *Lời kêu gọi hiệu triệu tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng*
* *Cách ly xã hội – Quyết định hợp lòng dân*
* *Chiến thắng trên từng trận “đánh”*

**Câu 4:**

* **“giặc COVID-19”** : “giặc” : kẻ thù gây ra tình trạng rối ren trong một quốc gia. Ở đây dịch bệnh “COVID-19” được coi là “giặc”, tức là kẻ thù chung của cả đất nước cần phải loại bỏ, cần đồng lòng chống lại, dẹp bỏ, chiến thắng.

##### trận “đánh”: “đánh” có nghĩa gốc là làm cho (kẻ địch) bị tổn thất hoặc huỷ diệt bằng vũ khí, vũ lực (đánh giặc). Ở đây người viết coi dịch bệnhCOVID-19 là “giặc” nên coi việc chống lại đại dịch này giống như trận đánh lớn. Trận “đánh” ở đây có nghĩa dồn sức cho mục tiêu đẩy lùi và xoá bỏ dịch bệnh COVID-19.

**Câu 5:** Nhân xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản:

+ Cách trình bày các thông tin theo nguyên nhân – kết quả.

+ Văn bản sử dụng kiểu chữ in đâm ở các đề mục để làm nổi bật thông tin chính của các đoạn/phần của văn bản, giúp người đọc dễ nắm bắt được thông tin hơn.  
**Câu 6**: Một số biện pháp em và gia đình đã thực hiện để phòng và chống dịch bệnh COVID-19:

* Thực hiện tốt thông điệp 5K của Bộ Y tế: Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tụ tập – Khai báo y tế.
* Tuyên truyền và nhắc nhở mọi người trong gia đình, trường lớp cùng thực hiện.
* Tập thể dục thể thao, ăn uống sinh hoạt điều độ để nâng cao sức khoẻ.
* …

**Đề số 04:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Theo ước tính của nhiều nhà khoa học, trên Trái Đất hiện có khoảng trên 10 000 000 loài sinh vật. Hiện nay, con người mới chỉ nhận biết được khoảng trên 1 400 000 loài, trong đó có hơn 300 000 loài thực vật và hơn 1 000 000 loài động vật. Rõ ràng, phải rất lâu nữa chúng ta mới lập được một danh sách sát thực tế hơn về những cư dân của hành tinh này. Dù vậy, điều đó không ngăn cản các nhà khoa học đưa ra những nhận định khái quát nhất về lịch sử tiến hoá hay sự phụ thuộc lẫn nhau của muôn loài.*

(Ngọc Phú, *Các loài chung sống với nhau như thế nào*?, theo Báo điện tử Đất Việt - Diễn đàn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kĩ thuật Việt Nam, 9/2020.)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

**Câu 3.** Tác giả đoạn trích muốn nói gì qua câu “*Rõ ràng, phải rất lâu nữa chúng ta mới lập được một danh sách sát thực tế hơn về những cư dân của hành tinh này*.”?

**Câu 4**. Nếu bỏ đi các số liệu cụ thể, tính thuyết phục của thông tin được nêu trong đoạn trích sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

**Câu 5**. Cụm từ “*cư dân của hành tinh”* không chỉ nói riêng về con người. Cách dùng cụm từ này trong đoạn trích gợi cho em suy nghĩ gì?

**Câu 6.** Giữa số lượng loài sinh vật tồn tại trên thực tế với số lượng loài đã được con người nhận biết có một khoảng cách rất xa. Việc nhận thức sâu sắc về vần đề này có ý nghĩa gì đối với con người nói chung, đối với em nói riêng?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh

**Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích: nói về sự phong phú của các loài sinh vật tổn tại trên Trái Đất.

**Câu 3:** Qua câu “*Rõ ràng, phải rất lâu nữa chúng ta mới lập được một danh sách sát thực tế hơn về những cư dân của hành tỉnh này.”*, tác giả muốn nói đến:

+ Hiểu biết còn hạn chế của con người về những loài sinh vật sống trên Trái Đất.

+ Còn rất nhiều loài chưa được con người nhận biết, nghiên cứu và đặt tên.

**Câu 4:**

- Đoạn trích đã đưa ra các số liệu cụ thể về tổng số loài sinh vật trên thực tế và số loài đã được con người nhận biết.

- Nếu thiếu đi các số liệu ấy, thông tin được nêu trong đoạn trích sẽ giảm bớt tính thuyết phục, khó giúp người đọc cảm nhận được sâu sắc về sự phong phú của các loài cũng như những nỗ lực và cả những điều con người chưa làm được trong việc lập hồ sơ về đời sống muôn loài trên Trái Đất.

**Câu 5:**

- Trong đoạn trích, cụm từ *cư dân của hành tinh* không chỉ nói riêng về con người mà dùng để chỉ chung tất cả các loài động thực vật sống trên Trái Đất.

- Nó thể hiện cái nhìn thấu đáo, khoa học về mối quan hệ gắn bó, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các loài. Như vậy, loài nào cũng có quyền sống - điều không thể bị tước đoạt vì bất cứ lí do gì. Muôn vật đều được hành tinh nuôi dưỡng, che chở, tất cả đều góp phần làm cho sự sống trênTrái Đất trở nên đa dạng.  
**Câu 6:**

HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân.

Có thể nêu:

* Việc nhận thức sâu sắc về khoảng cách lớn giữa số lượng loài sinh vật tổn tại trên thực tế với số lượng loài đã được con người nhận biết thực sự rất có ý nghĩa. Rõ ràng, điều đã biết còn quá ít ỏi so với điều chưa biết. Thực tế này thúc đẩy con người phải không ngừng khám phá thế giới, khám phá chính cái nôi đã nuôi dưỡng mình, mong tìm được cách ứng xử thích hợp với những gì đã tổn tại và diễn ra trên Trái Đất.
* Đối với từng cá nhân cụ thể, việc nhận thức đúng thực tế đó cũng kích thích những nhu cầu tìm hiểu về những người bạn thiên nhiên đáng quý của mình.

**Đề số 05:**

**Bà Sarah Gilbert - "bộ óc" đằng sau vắc xin Covid-19 AstraZeneca**

Thứ Năm, 26/08/2021 - 19:45

## **(Dân trí) - Vắc xin Covid-19 của AstraZeneca/Oxford trở thành phao cứu sinh cho hàng triệu người nhờ tính hiệu quả, dễ bảo quản và giá rẻ. Điều này có được là nhờ vào bà Sarah Gilbert - "mẹ đẻ" của vắc xin này.**

Bà Gilbert là giáo sư chuyên ngành vắc xin tại Viện Nghiên cứu Jenner của Đại học Oxford, một trong những trung tâm nghiên cứu y khoa hàng đầu thế giới. Tại Oxford, bà thiết lập một nhóm nghiên cứu riêng với tham vọng tạo ra một loại vắc xin có thể chống được nhiều chủng loại cúm khác nhau. Năm 2014, bà dẫn đầu việc thử nghiệm vắc xin Ebola. Khi Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS) xuất hiện, bà đã sang tận Ả rập Xê út với hy vọng phát triển được một loại vắc xin dành cho chủng virus corona này.

Nhưng khi vắc xin MERS chỉ mới thử nghiệm lần thứ hai thì đại dịch Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc vào đầu năm 2020. Bà nhanh chóng nhận ra mình có thể phát triển vắc xin Covid-19 tương tự cách đã làm với MERS. Theo BBC, chỉ trong một tuần sau khi các nhà khoa học Trung Quốc công bố cấu trúc di truyền của loại virus mới, nhóm của bà Gilbert đã thiết kế xong vắc xin Covid-19.

Nhưng kinh phí đâu ra để thử nghiệm lâm sàng, một việc vô cùng tốn kém và mất thời gian? Đây là vấn đề hóc búa được đặt ra. Bà Gilbert đã tích cực thuyết phục các đề tài khác trợ giúp kinh phí, kêu gọi chính phủ tài trợ và cả nhóm đã vui mừng trước tin chính phủ Anh hỗ trợ kinh phí 22 triệu bảng Anh thử nghiệm và sản xuất vắc xin.

Bà Gilbert sau đó chạy đua với thời gian trong bối cảnh số ca tử vong trên toàn cầu tăng nhanh vì Covid-19. Bà làm việc có khi từ 4 giờ sáng đến tận tối muộn. Đầu tháng 4/2020, lô vắc xin đầu tiên được sản xuất để chuẩn bị cho việc thử nghiệm. Bà Gilbert mô tả rằng quá trình này là một loạt những bước nhỏ liên tiếp nhau, chứ không phải là một khoảnh khắc phát hiện bùng nổ nào đó.

"Ngay từ đầu, chúng tôi đã xem đây là một cuộc chạy đua với virus, không phải cuộc chạy đua với các nhà phát triển vắc xin khác… Là người đã phát minh ra loại vắc xin này, tôi có thể kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ. Nhưng tôi từ chối nhận bằng sáng chế vắc xin. Tôi không muốn độc quyền sáng chế vì tôi muốn chia sẻ công nghệ này để mọi người có thể sản xuất vắc xin", báo The Star dẫn lời bà Gilbert.

Theo mong muốn của bà Gilbert, AstraZeneca cam kết không thu lợi nhuận từ vắc xin Covid-19 trong đại dịch. Và giá vắc xin này vẫn sẽ được giữ nguyên với các nước đang phát triển, kể cả khi đại dịch kết thúc.

Năm 2020, bà Gilbert là một trong số các nữ nhà khoa học được hãng truyền thông BBC vinh danh trong danh sách 100 Phụ nữ Tiêu biểu của năm trên toàn cầu vì những đóng góp không mệt mỏi cho cuộc chiến chống đại dịch Covid-19.

(Theo dantri.com.vn)

**Câu 1.** Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào?

**Câu 2.** Từ "**mẹ đẻ"** trong sa-pô của văn bản có nghĩa là gì?

**Câu 3.** Tìm những chi tiết cho thấy bà Gilbert đã chạy đua với thời gian để tạo ra vacxin AstraZeneca.

**Câu 4.** Nêu tác dụng của hình ảnh được sử dụng trong văn bản.

**Câu 5.** Câu nói sau của bà Gilbert cho thấy bà là người như thế nào?

"*Ngay từ đầu, chúng tôi đã xem đây là một cuộc chạy đua với virus, không phải cuộc chạy đua với các nhà phát triển vắc xin khác… Là người đã phát minh ra loại vắc xin này, tôi có thể kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ. Nhưng tôi từ chối nhận bằng sáng chế vắc xin. Tôi không muốn độc quyền sáng chế vì tôi muốn chia sẻ công nghệ này để mọi người có thể sản xuất vắc xin*”.

**Câu 6.** Từ văn bản đọc hiểu, hãy rút ra thông điệp ý nghĩa từ việc làm của bà Sarah Gilbert, trả lời từ 5 – 7 dòng.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin về bàSarah Gilbert - "bộ óc" đằng sau vắc xin Covid-19 AstraZeneca. Thông tin đó được đề cập trong nhan đề của văn bản

**Câu 2:** Từ "**mẹ đẻ"** trong sa-pô của văn bản có nghĩa là: người đã cho ra đời/ đã tạo ra/ phát minh ra vắc xin AstraZeneca.

**Câu 3:** Những chi tiết cho thấy bà Gilbert đã chạy đua với thời gian để tạo ra vacxin AstraZeneca:

+ Ngay khi đại dịch Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc vào đầu năm 2020, bà Gilbert đã nhanh chóng nhận ra mình có thể phát triển vắc xin Covid-19 tương tự cách đã làm với MERS – vắc xin chống Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS) mà bà đang nghiên cứu trước đó.

+ Chỉ trong một tuần sau khi các nhà khoa học Trung Quốc công bố cấu trúc di truyền của loại virus mới, nhóm của bà Gilbert đã thiết kế xong vắc xin Covid-19.

+ Nhanh chóng, tích cực thuyết phục các đề tài khác trợ giúp kinh phí, kêu gọi chính phủ tài trợ.

+ Bà làm việc có khi từ 4 giờ sáng đến tận tối muộn.

**Câu 4:** Tác dụng của hình ảnh được sử dụng trong văn bản: Làm cho bài viết thêm sinh động, hấp dẫn; minh hoạ cho nội dung thông tin của văn bản, giúp người đoc dễ tiếp thu thông tin hơn.

**Câu 5:** Câu nói của bà Gilbert cho thấy bà là người có trái tim nhân hậu, có tấm lòng cao cả, quảng đại. Bà đã đặt sức khoẻ của nhân loại lên trên tất cả, trên cả vật chất, lợi nhuận. Bà chạy đua với thời gian sáng chế ra vắc xin để cứu sống cả thế giới. Bà đã hiến tặng sáng chế của mình cho cộng đồng mà không màng tới lợi nhuận, điều đó càng khiến cả nhân loại cảm phục và ngưỡng mộ bà.

**Câu 6:** HS có thể nêu thông điệp về lối sống vì người khác, biết chia sẻ yêu thương, hi sinh lợi ích cá nhân vì cộng đồng. Lí giải thông điệp.

**--------------------------------------------**

**BUỔI 2: ÔN TẬP VĂN BẢN 2, 3: LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Văn bản *Tưng bừng khai mạc lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương 2019***

**a. Thể loại**: bản tin (theo hình thức truyền thống)

**b. Xuất xứ và thời điểm ra đời**

*- Xuất xứ:* Theo PV, laodong.vn.

- *Thời điểm ra đời*: 12/04/2019

Đây là thời điểm diễn ra lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng năm 2019 => văn bản bản tin đã cập nhật thông tin có tính thời sự.

**c.** **PTBĐ chính**: thuyết minh

**2. Văn bản *Những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội Đền Hùng 2019***

**a. Thể loại:** bản tin (dạng infogrphic – đồ hoạ thông tin)

**b. Tác giả và xuất xứ:**

*- Tác giả:* Thế Phương

- *Xuất xứ***:** báo laodong.vn

**c.** ***Phương thức biểu đạt chính****:* Thuyết minh

**3. So sánh nội dung và hình thức trình bày của hai văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **So sánh** | **VB2: “*Tưng bừng khai mạc lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương 2019*”** | **VB3: “*Những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội Đền Hùng 2019*”** |
| **Điểm giống nhau của 2 VB** | * Nội dung: Cùng cung cấp những thông tin về lễ hội Đền Hùng năm Kỷ Hợi 2019. * Hình thức trình bày:Cả 2 bản tin đều sử dụng phương tiện ngôn ngữ kết hợp với phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh/ sơ đồ) có tác dụng làm nổi bật thông tin chính của bản tin. | |
| **Điểm khác nhau của 2 VB** | **Về nội dung** | |
| - **Sapo** (phần in đậm ngay sau nhan đề bản tin):  + Thu hút người đọc.  + Đinh hướng nội dung chính của bản tin: thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng 2019.  - **Những thông tin chính** về buổi lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng 2019 mà bản tin cung cấp:  + Thành phần người tham gia buổi lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng 2019: các đồng chí lãnh đạo; hàng nghìn người dân, du khách thập phương  + Lễ hội văn hoá dân gian đường phố với sự tham gia của trên 2000 người biểu diễn nhằm ca ngợi công đức các vua Hùng, giới thiệu, quảng bá di sản văn hoá đất Tổ.  + Màn bắn pháo hoa 5 phút đặc sắc.  - **Thái độ của người đưa tin:** tự hào, phấn khởi trước không khí lễ hội. Điều đó được thể hiện qua cách đặt nhan đề (“*Tưng bừng khai mạc*…”); qua miêu tả không khí buổi khai mạc (… *hàng nghìn người kéo tới để tận hưởng không khí rộng ràng, náo nức của buổi khai mạc*); qua việc bày tỏ suy nghĩ về cảm xúc của du khách tham dự (*Buổi lễ… đã để lại ấn tượng đặc biệt…*); | * Không có sapo   **- Những thông tin chính** của bản tin theo thiết kế đồ hoạ thông tin:  **+** Cung cấp thời gian diễn ra lễ hội: Các con số12.4, 13.4, 14.4 cho biết thông tin về thời gian và tiến trình của lễ hội Đền Hùng.  + Văn hoá trong lễ hội thể hiện qua lễ hội “5 không”:  **++** Không để xảy ra ùn tắc giao thông.  **++** Không trục lợi trong kinh doanh.  **++** Không có người ăn xin.  **++** Không mất vệ sinh an toàn thực phẩm. ++ Không có hành vi phản cảm.  **=>** Tất cả các nội dung “5 không” nhằm xây dựng văn hoá lễ hội, hướng đến xây dựng hình ảnh đẹp về lễ hội Đền Hùng 2019 trong mắt du khách thập phương; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự an toàn cho du khách tham gia lễ hội.  **+** Cung cấp đường đi, địa điểm diễn ra lễ hội qua sơ đồ hướng dẫn di chuyển.  **- Quan điểm, thái độ của người đưa tin:** quan điểm đúng đắn, tiến bộ, là người có văn hoá. Điều đó thể hiện qua việc người viết đã đưa vào bản tin yêu cầu về văn hoá lễ hội “5 không” **:** người viết không chỉ nhằm giới thiệu mà còn góp phần tuyên truyền đến người tham dự lễ hội những lưu ý về mặt văn hóa đến lễ hội. |
| **Về hình thức trình bày** | |
| - Trình bày theo hình thức văn bản thông tin truyền thống.  - Sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là hình ảnh: *hình ảnh về tiết mục được biểu diễn trong lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng 2019* => minh hoạ cho thông tin chính, giúp bản tin thêm sinh động, người đọc dễ tiếp nhận thông tin chính về sự kiện. | - Trình bày theo đồ hoạ thông tin (infographic)  - Sử dụng những phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: *Các hình ảnh, sơ đồ hướng dẫn di chuyển, các con số, các đề mục, kiểu chữ to nhỏ, màu sắc chữ khác nhau*  => giúp minh hoạ, làm nổi bật các thông tin chính; thu hút người đọc, giúp người đoc nắm bắt thông tin dễ dàng và hiệu quả hơn. |

**\* Ưu điểm và hạn chế của mỗi dạng bản tin:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Văn bản “*Tưng bừng khai mạc lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương 2019”*** | **Văn bản “*Những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội Đền Hùng 2019*”** |
| **Cách trình bày** | Theo lối truyền thống | Đồ hoạ thông tin |
| **Ưu điểm** | - Cung cấp thông tin chi tiết | - Hấp dẫn người đọc  - Người đọc nhanh chóng, dễ dàng nắm bắt thông tin chính nhờ các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (*ảnh, sơ đồ, đề mục, màu sắc, kiểu chữ,…)* |
| **Nhược điểm** | - Sử dụng hạn chế các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, do đó:  + Không hấp dẫn người đọc bằng đồ hoạ thông tin.  + Các thông tin chính không được làm nổi bật, người đọc khó nắm bắt các thông tin chính. | - Thông tin trình bày dạng ngắn gọn nên người đọc không hiểu được đầy đủ về đối tượng. |

**II. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**TƯNG BỪNG KHAI MẠC LỄ HỘI GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 2019**

Thứ sáu, 12/04/2019

**Tối 12.4 (tức 8.3 âm lịch), lễ khai mạc**[**Lễ hội Đền Hùng năm Kỉ Hợi 2019**](https://laodong.vn/video-thoi-su/gio-to-hung-vuong-2019-choang-ngop-man-phao-hoa-ruc-ro-727643.ldo)**đã diễn ra tại Quảng trường Hùng Vương (Việt Trì, Phú Thọ) thu hút hàng nghìn người tham dự.**

Mặc dù chưa đến ngày chính hội [Giỗ tổ Hùng Vương 10.3](https://laodong.vn/video-thoi-su/gio-to-hung-vuong-2019-choang-ngop-man-phao-hoa-ruc-ro-727643.ldo) âm lịch nhưng hàng nghìn người đã kéo tới để tận hưởng không khí rộn ràng, nô nức của buổi khai mạc.

Tham dự buổi khai mạc Lễ hội Đền Hùng năm Kỷ Hợi có các đồng chí lãnh đạo cùng rất nhiều người dân và du khách thập phương. Hàng nghìn người đổ về tham dự buổi khai mạc lễ Giỗ Tổ Hùng Vương tối 12-4.

 Cùng với buổi khai mạc Lễ hội Đền Hùng năm Kỷ Hợi 2019, lễ hội văn hoá dân gian đường phố cũng diễn ra nhằm tôn vinh giá trị văn hoá truyền thống của vùng Đất Tổ. Lễ hội có sự tham gia của trên 2.000 nghệ sĩ, ca sĩ, diễn viên đến từ các đoàn nghệ thuật với những tiết mục nghệ thuật đặc sắc. Đa phần các tiết mục đều ca ngợi công đức các vua Hùng, giới thiệu, quảng bá di sản văn hoá của vùng đất Tổ thiêng liêng.

Buổi lễ còn có màn bắn pháo hoa đặc sắc kéo dài 5 phút đã để lại ấn tượng đặc biệt trong lòng các du khách và nhân dân địa phương.

(Theo PV, laodong.vn)

**Câu 1**. Xác định thể loại của văn bản trên.

**Câu 2**. Phần in đậm (sa-pô) cho biết những thông tin gì?

**Câu 3.** Theo văn bản, mục đích của lễ hội văn hoá dân gian đường phố trong lễ hội Đền Hùng 2019 là gì?

**Câu 4**. Chỉ ra và nêu tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 5**. Nhận xét thái độ của người đưa tin trong văn bản.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu những ấn tượng của em về một lễ hội mà em đã từng tham gia.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Bản tin (trình bày theo lối truyền thống)

**Câu 2:** Phần in đậm (sa pô) cho biếtthông tin về thời gian, địa điểm tổ chức lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng 2019.

**Câu 3:** Mục đích củalễ hội văn hoá dân gian đường phố:

+ Nhằm tôn vinh giá trị văn hoá truyền thống của vùng Đất Tổ.

+ Ca ngợi công đức các vua Hùng, giới thiệu, quảng bá di sản văn hoá của vùng đất Tổ thiêng liêng

**Câu 4:**

* Sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là hình ảnh: *hình ảnh về tiết mục được biểu diễn trong lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng 2019*.
* Tác dụng: Minh hoạ cho thông tin chính, giúp bản tin thêm sinh động, người đọc dễ tiếp nhận thông tin chính về sự kiện.

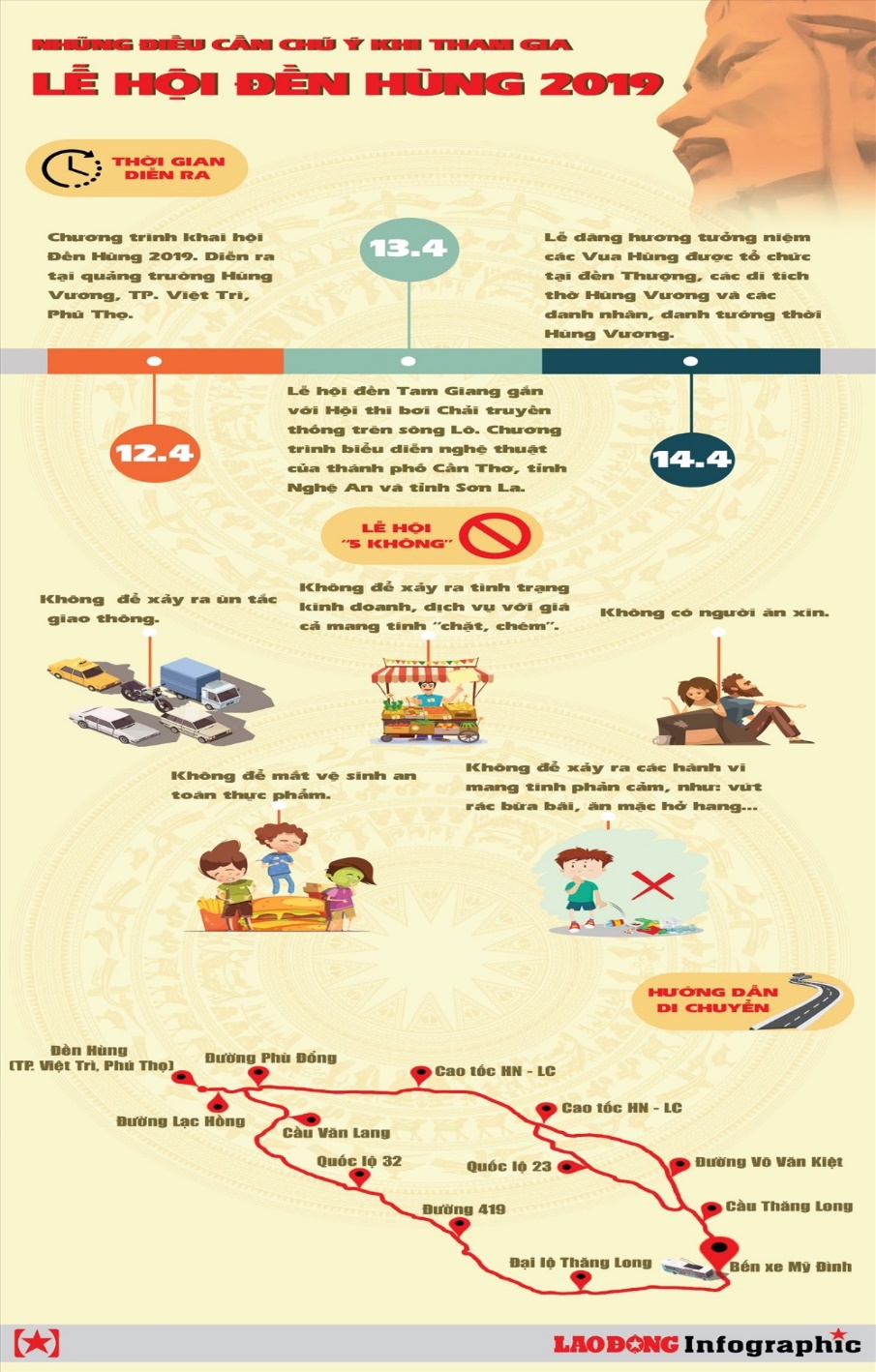
**Câu 5:** Nhận xét thái độ của người đưa tin trong văn bản: tự hào, phấn khởi trước không khí lễ hội. Điều đó được thể hiện qua cách đặt nhan đề (“*Tưng bừng khai mạc*…”); qua miêu tả không khí buổi khai mạc (… *hàng nghìn người kéo tới để tận hưởng không khí rộng ràng, náo nức của buổi khai mạc*); qua việc bày tỏ suy nghĩ về cảm xúc của du khách tham dự (*Buổi lễ… đã để lại ấn tượng đặc biệt…*);

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**- Nội dung:** những ấn tượng về một lễ hội đã từng tham gia: ấn tượng về phần lễ với không khí trang nghiêm; phần hội với những trò chơi dân gian đặc sắc, những chương trình văn nghệ, bắn pháo hoa,... ; phần trang trí của lễ hội,…

**Đề số 02: Quan sát văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

****

**Câu 1.** Xác định thể loại của văn bản.

**Câu 2**. Các con số 12.4, 13.4, 14.4 trong văn bản cho biết thông tin gì?

**Câu 3**. Nêu nội dung chính của văn bản.

**Câu 4.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 5.** Nhận xét về quan điểm, thái độ của người đưa tin trong văn bản.

**Câu 6.** Theo em, khi tham gia các lễ hội, chúng ta cần lưu ý những gì? Viết câu trả lời trong đoạn văn (khoảng 5 - 7 dòng).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Bản tin (trình bày theo đồ hoạ thông tin – infographic)

**Câu 2:** Các con số 12.4, 13.4, 14.4 trong văn bản cho biết thông tin về các mốc thời gian và tiến trình tổ chức các sự kiện chính trong lễ hội Đền Hùng.

**Câu 3:** Nội dung chính của văn bản: Cung cấp những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội đền Hùng 2019.

**Câu 4:**

- Sử dụng những phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: *Các hình ảnh, sơ đồ hướng dẫn di chuyển, các con số, các đề mục, kiểu chữ to nhỏ, màu sắc chữ khác nhau*

- Tác dụng: giúp minh hoạ, làm nổi bật các thông tin chính; thu hút người đọc, giúp người đoc nắm bắt thông tin dễ dàng và hiệu quả hơn.

**Câu 5:** Quan điểm, thái độ của người đưa tin**:** quan điểm đúng đắn, tiến bộ, là người có văn hoá. Điều đó thể hiện qua việc người viết đã đưa vào bản tin yêu cầu về văn hoá lễ hội “5 không”**,** người viết không chỉ nhằm giới thiệu mà còn góp phần tuyên truyền đến người tham dự lễ hội những lưu ý về mặt văn hóa lễ hội.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**- Nội dung:** Những lưu ý khi tham gia các lễ hội, chúng ta cần lưu ý về: trang phục lịch sử; ngôn ngữ đúng mực, có văn hoá, không nói tục chửi bậy; không xả rác bừa bãi, bẻ cây,…;

không mang theo những đồ vật dễ gây cháy nổ; không tự ý chụp ảnh, quay phim nếu không được phép;…

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN NGOÀI SGK:**

**Đề số 03:**

**Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**



**Câu 1**. Xác định thể loại văn bản trên.

**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của văn bản.  
**Câu 3.** **Chỉ ra những câu văn được mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian. Chỉ ra tác dụng của kiểu câu đó với việc trình bày sự kiện lịch sử được đề cập trong văn bản.**

**Câu 4.** Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản (màu sắc, hình ảnh, cỡ chữ, các kí hiệu,...).

**Câu 5.** Nhận xét về thái độ của người đưa tin trong văn bản.

**Câu 6**. Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa của việc tìm hiểu lịch sử dân tộc đối với học sinh? Viết câu trả lời trong đoạn văn ngắn ( 5 - 7 dòng)

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Thể loại: bản tin sử dụng đồ hoạ thông tin.

**Câu 2:** Trình bày diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ trong 56 ngày đêm.

**Câu 3:**

* Các câu được mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian trong văn bản là:

***+ Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giành thắng lợi hoàn toàn.***

***+ Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.***

**- Tác dụng của kiểu câu mở đầu bằng các trạng ngữ chỉ thời gian với việc trình bày các sự kiện lịch sử được đề cập trong văn bản: Cung cấp các mốc thời gian cụ thể cho sự kiện lịch sử, giúp thông tin được thuật lại sự kiện lịch sử thêm chân thực, khách quan, chính xác hơn.**

**Câu 4:** Nhân xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản:

+ Cách trình bày các thông tin theo trình tự thời gian.

+ Cách trình bày này ngắn gọn, dễ theo dõi, dễ dàng nắm bắt được thông tin và  các sự kiện chính. Hình ảnh minh họa kèm theo sinh động, chân thực.

**Câu 5:** Thái độ của người đưa tin trong văn bản: ngợi ca tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân và dân ta; tự hào về chiến thắng của quân dân ta.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**\* Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**\* Nội dung:** Tìm hiểu về lịch sử dân tộc giúp cho HS:

* Mở rộng hiểu biết của HS về lịch sử dân tộc, biết và hiểu được những sự kiện xã hội, tự nhiên đã xảy ra trong quá khứ, cũng như biết được các thế hệ cha ông đã sống như thế nào và đã làm những việc gì, đã dựng nước và giữ nước như thế nào.
* Bồi đắp thêm lòng yêu nước cho các thế hệ, có thái độ trân trọng, tình cảm biết ơn và có những việc làm tri ân đối với thế hệ đi trước, các vĩ nhân, danh nhân, các anh hùng, liệt sĩ.
* Tìm hiểu lịch sử còn giúp cho thế hệ sau rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá khứ để sống tốt hơn, làm giỏi hơn các thế hệ đi trước để xây dựng đất nước ngày một to đẹp, đàng hoàng. Thông qua lịch sử mà truyền cảm, thôi thúc các thế hệ hậu sinh phấn đấu vươn lên sao cho xứng đáng với sự mong đợi, kỳ vọng của các thế hệ cha ông,

**Đề số 04:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Lễ cúng Thần Lúa (Lễ Sa Yang Va) là lễ hội truyền thống của người Chơ-ro được tổ chức định kì hằng năm, thường diễn ra từ ngày 15 đến 30 tháng 3 âm lịch, sau khi thu hoạch. Đây là lễ hội lớn nhất của cộng đồng, là dịp để đồng bào Chơ-ro tạ ơn thần linh đã cho một mùa bội thu, cầu xin mưa thuận gió hoà để mùa vụ năm sau nhà nhà được no đủ.*

*Lễ cúng bắt đầu bằng việc làm cây nêu. Trong lễ cúng Thần Lúa, cây nêu là biểu trưng nhiều ý nghĩa, thể hiện mối gian hoà giữa con người với thần linh, sự giao cảm của con người với con người và những ước vọng chính đáng về cuộc sống ổn định, phồn vinh. Cây nêu làm từ cây vàng nghệ, thân buộc lá dứa. Ngọn của cây nêu có hình bông lúa lớn, phía trên gắn chùm lúa nhiều hạt và bốn tia toả ra bốn hướng: hai tia gắn lông chim chèo bẻo (biểu tượng cho sự mạnh mẽ, khôn ngoan); hai tia gắn lông gà (biểu tượng cho sự sung túc của gia chủ).*

*Già làng hoặc chủ nhà đảm trách việc đọc lời khấn, trình bày tấm lòng thành của gia chủ, cầu mong được thần linh phù hộ cho sức khoẻ, ban cho mùa màng tươi tốt, cây lắm trái, lúa nhiều hạt.*

*Trong suốt quá trình làm lễ, khi tiếp chuyện với thần và khi khấn vái đều có nhạc đệm của dàn cồng chiêng. Vì thế, các nghi thức trong phần lễ vừa tạo nên bầu không khí thiêng liêng vừa thể hiện sự gắn bó, gần gũi giữa thần linh, thiên nhiên, vũ trụ và con người.*

*Khi cúng xong, mọi người trở lên nhà sàn chính để dự tiệc. Mở đầu buổi tiệc, theo truyền thống mẫu hệ, người phụ nữ lớn tuổi nhất trong gia đình sẽ uống li rượu đầu tiên, sau đó mới mời khách theo thứ bậc tuổi tác. Trong thời gian dự tiệc, mọi người vừa ăn uống vui vẻ, vừa nhảy múa, ca hát trong âm thanh trầm bổng, dìu dặt của dàn cồng chiêng và nhiều nhạc cụ dân tộc khác như đàn tre, kèn môi, kèn lúa,… Thật tưng bừng, náo nhiệt!*

*(*Dẫn theo *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro,* Văn Quang, Văn Tuyên, theo báo ảnh Dân tộc và miền núi, 2017*)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên cung cấp thông tin về sự kiện gì, diễn ra khi nào?

**Câu 2.** Lễ hội cúng Thần Lúa được người Chơ-ro được tổ chức nhằm mục đích gì?

**Câu 3**. Cây nêu trong lễ cúng Thần Lúa được làm từ các nguyên liệu gì và có ý nghĩa gì?

**Câu 4**. Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.

**Câu 5**. Việc đoạn trích sử dụng hình ảnh về nghi thức cúng Thần Lúa có tác dụng gì?

**Câu 6a.** Em hãy chia sẻ vài nét về một lễ hội về cây lúa ở địa phương em hoặc địa phương khác mà em biết. Viết câu trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

**Câu 6b.** Đoạn trích giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên? Viết câu trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng

**Gợi ý câu trả lời**

**Câu 1:** Đoạn trích trên cung cấp thông tin về sự kiện Lễ cúng Thần Lúa của đồng bào Chơ-ro (*Lễ Sa Yang Va)* thường diễn ra từ ngày 15 đến 30 tháng 3 âm lịch, sau khi thu hoạch.

**Câu 2:** Lễ hội cúng Thần Lúa được người Chơ-ro được tổ chức nhằm mục đích *tạ ơn thần linh đã cho một mùa bội thu, cầu xin mưa thuận gió hoà để mùa vụ năm sau nhà nhà được no đủ.*

**Câu 3:**

- Cây nêu trong lễ hội được làm từ cây vàng nghệ, thân buộc lá dứa, trên gắn chùm lúa nhiều hạt, gắn lông chim chèo bẻo, lông gà ở các tia phía trên.

- Ý nghĩa của cây nêu: cây nêu là biểu trưng nhiều ý nghĩa, thể hiện mối gian hoà giữa con người với thần linh, sự giao cảm của con người với con người và những ước vọng chính đáng về cuộc sống ổn định, phồn vinh.

**Câu 4:**

\*Yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích:

- Yếu tố miêu tả:

+ *Cây nêu làm từ cây vàng nghệ, thân buộc lá dứa. Ngọn của cây nêu có hình bông lúa lớn, phía trên gắn chùm lúa nhiều hạt và bốn tia toả ra bốn hướng: hai tia gắn lông chim chèo bẻo (biểu tượng cho sự mạnh mẽ, khôn ngoan); hai tia gắn lông gà (biểu tượng cho sự sung túc của gia chủ).*

*+ Trong thời gian dự tiệc, mọi người vừa ăn uống vui vẻ, vừa nhảy múa, ca hát trong âm thanh trầm bổng, dìu dặt của dàn cồng chiêng và nhiều nhạc cụ dân tộc khác như đàn tre, kèn môi, kèn lúa,…*

* Yếu tố biểu cảm*: Thật tưng bừng, náo nhiệt!*

\*Tác dụng của yếu tố miêu tả và biểu cảm:

+ Giúp người đọc hình dung rõ hơn những đặc điểm của cây nêu và không khí ăn mừng trong lễ cúng Thần Lúa của đồng bào Chơ-ro.

+ Giúp cho văn bản thêm phong phú, hấp dẫn người đọc hơn; bộc lộ cảm xúc của người viết, tránh khô khan, tăng hiệu quả trong truyền đạt thông tin.

**Câu 5:** Việc sử dụng hình ảnh giúp người đọc hình dung rõ hơn về nghi thức và hoạt động trong buổi lễ, từ đó tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản, giúp người đọc tiếp thu thông tin một cách trực quan hơn.

**Câu 6a: GV có thể giao câu hỏi 6a về nhà để HS tìm hiểu.**

- Một số lễ hội về cây lúa: Lễ rước Thần Lúa ở hội Trò Trám (huyện Lâm Thao, Phú Thọ); *Lễ cơm mới (xế xự hú*) người Hà Nhì ở Lai Châu; đồng bào H’rê ở làng Vi Ô Lắc tổ chức nhiều nghi lễ liên quan đến việc trồng cấy, thu hoạch lúa như: lễ đón bầu nước thiêng, gieo mạ, cấy lúa, thu hoạch lúa, đón lúa về kho...

- HS tìm hiểu và chia sẻ hiểu biết về một lễ hội.

**Câu 6b.** Có thể nêu: Thiên nhiên và con người có mối quan hệ gắn bó, mật thiết:

- Thiên nhiên ban tặng cho con người sự sống, ban tặng những món quà quý giá từ thiên nhiên.

- Con người khai thác thiên nhiên để tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân, xã hội. Con người có thể cải tạo thiên nhiên tốt hơn, có thể phá huỷ làm thiên nhiên tồi tệ đi.

=> Con người là một phần không thể tách rời thế giới tự nhiên. Do đó con người cần bày tỏ lòng biết ơn với thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên để sự sống lâu bền.

**DẠNG 2: THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ THÔNG TIN VỀ LỄ HỘI**

**\* GV hướng dẫn HS thiết kế một infographic:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** Em hãy thiết kế một infographic (đồ hoạ thông tin) giới thiệu một lễ hội ở địa phương em đang sinh sống.

(HS có thể làm sản phẩm cá nhân hay cặp đôi).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* GV hướng dẫn HS thiết kế một infographic giới thiệu về lễ hội ở địa phương bằng cách:

+ Em định giới thiệu lễ hội gì của quê hương? Em định giới thiệu những thông tin chính nào về lễ hội đó? (thời gian, địa điểm tổ chức, các hoạt động chính,…)

+ HS có thể vào trang web *Canva.com* để tuỳ chọn mẫu đồ hoạ thông tin và chỉnh sửa theo ý muốn.

* HS có thể về nhà thực hiện sản phẩm và báo cáo vào tiết học sau.

+ GV khích lệ và hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện một số HS trình bày infogrphic đã thiết kế của mình (thuyết trình về ý tưởng, nội dung chính, hình thức trình bày).

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

HS tham khảo một số infographic sau về các lễ hội:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Infographics] Lễ hội Hoa Lư - Nét văn hóa độc đáo nơi cố đô | Lễ hội |  Vietnam+ (VietnamPlus) |
| Bái Phật và chiêm ngưỡng vẻ đẹp của non thiêng Yên Tử |  |

### **\* Rubrics đánh giá infographic của HS:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Đạt/Chưa đạt** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức đồ hoạ thông tin |  |
| - Có sử dụng đa dạng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: *hình ảnh về lễ hội, sơ đồ, màu sắc, kiểu chữ,…* |  |
| **Nội dung** | - Có tiêu đề, sapo (nếu cần) |  |
| - Nêu được những thông tin chính của lễ hội địa phương: *thời gian, địa điểm tổ chức; các hoạt động chính của phần lễ và phần hội; những lưu ý khi tham gia,…* |  |
| **Chính tả, ngữ pháp của chữ viết** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. |  |
| **Sáng tạo** | Sử dụng cách trình bày thông tin độc đáo, nổi bật |  |

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3:**

**LỄ HỘI DÂN GIAN ĐẶC SẮC CỦA DÂN TỘC CHĂM Ở NINH THUẬN**

**(Đào Bình Trịnh)**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

***1*. *Tác giả*:** Đào Bình Trịnh

***2. Xuất xứ và thời gian ra đời***

- Bài viết được đăng ở trang web: thegioidían.vn vào 11/7/2017.

***3. Đề tài:*** viết về mộtlễ hội dân gian ở địa phương của Việt Nam.

***4. Thể loại, phương thức biểu đạt***

***- Thể loại:*** Văn bản thông tin tổng hợp

- ***Phương thức biểu đạt chính****:* Thuyết minh

***5. Bố cục***

Ngoài sa-pô (phần in đậm), có thể chia văn bản thành 4 phần như SGK đánh dấu:

+ **Phần 1:** Giới thiệu về thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội Ka-tê

**+ Phần 2:** Giới thiệu phần nghi lễ của lễ hội Ka-tê

**+ Phần 3:** Giới thiệu phần hội của lễ hội Ka-tê

+ **Phần 4**: Ý nghĩa của lễ hội Ka-tê

**6.** **Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**\*Nghệ thuật :** Hình thức trình bày của văn bản:

- Sa pô: nằm dưới tiêu đề, được in đậm, thu hút sự chú ý của người đọc.

- Dùng đề mục và hình ảnh minh hoạ làm nổi bật thông tin chính.

- Kết hợp các phương thức biểu đạt tăng hiệu quả truyền đạt thông tin.

**\* Nội dung – Ý nghĩa:**

- Cung cấp những thông tin chi tiết về lễ hội Ka-tê của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận.

- Giúp người đọc thêm hiểu hơn về văn hoá của người Chăm, từ đó có ý thức trân trọng và phát huy những giá trị văn hoá của địa phương, quê hương mình.

**II. LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau:**

# **Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận**

11/07/2017

**Ka-tê là lễ hội dân gian đặc sắc nhất trong kho tàng văn hoá của dân tộc Chăm. Đây là dịp người Chăm dâng lễ vật tri ân các vị thần và tưởng nhớ tổ tiên của mình. Về Ninh Thuận dịp lễ hội, du khách không chỉ được chiêm bái (1) các đền tháp cổ mà còn được thưởng thức các loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc.**

Khi hoa ta-ghi-lao(2) nở tím sườn núi, làng Chăm Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nô nức chuẩn bị Tết Ka-tê. Lễ hội Ka-tê được tổ chức vào đầu tháng 7 lịch Chăm (tương ứng cuối tháng 9 - đầu tháng 10 dương lịch). Trước đây, dù được mùa hay mất mùa, ngày hội Ka-tê đều kéo dài một tháng. Hiện nay, lễ hội này của người Chăm đã được rút ngắn với thời gian một tuần, trong đó, những lễ thức quan trọng sẽ tiến hành 3 ngày liên tục. […]

Sáng sớm ngày đầu tiên của Lễ hội Ka-tê, đại lễ diễn ra tại đền tháp Poklong Ga-rai. Không gian quanh tháp như mở rộng ra bởi sự tham dự của hàng vạn người. Người Chăm hành hương trong Lễ hội Ka-tê xếp thành hàng dài, ngay ngắn trên con đường đi lên đỉnh đồi mà ngôi tháp cổ tọa lạc. Họ mong muốn được dự lễ mở cửa tháp và dâng lên thần linh những sản vật mới thu hoạch của gia đình. Khi những nghi lễ đầu tiên diễn ra tại tháp Pô-klong Ga-rai thì tại làng Kuh Nhút, xã Phước Hà, một đoàn người rước y trang(3) của thần linh khởi hành về hướng Lễ hội Ka-tê. Đoàn rước lễ vật bao gồm các già làng, chức sắc cùng đông đảo bà con người Chăm và người Ra-glai. […] Đoàn người Ra-glai trang trọng mang y phục dâng thần linh từ trên núi về làng của người Chăm. Theo quan niệm truyền thống của dân tộc Chăm, nếu người Ra-glai không xuống cúng lễ thì họ không được phép mở cửa tháp để tiến hành các nghi thức của Lễ hội Ka-tê. Điều này cho thấy, sự xuất hiện của người Ra-glai quyết định sự thành công của Lễ hội Ka-tê.

` Đến ngày thứ hai của lễ hội, đoàn người Chăm và Raglai mới tổ chức rước y trang lên tháp Pô-klong Ga-rai. Thầy cả lễ(4) vinh dự dẫn đầu đoàn rước y trang lên tháp. Ông khoác trên người áo choàng và đầu chít khăn, chúng đều mang màu trắng. Phía sau thày cả lễ là các vị chức sắc, thanh niên và trí thức Chăm. Các bộ lễ phục được đặt trên kiệu, có lộng che hai bên. Phía sau là các cô thôn nữ xinh đẹp trong trang phục áo dài Chăm truyền thống. Họ vừa đi vừa múa quạt vui vẻ rộn ràng. Tiếp đó là đoàn người Ra-glai múa và đánh mã la(5), thổi kèn bầu. Dưới bàn tay điêu luyện của các nghệ nhân, mã la phát ra âm thanh dồn dập làm xao động tâm hồn người tham dự lễ hội. Với đồng bào Ra-glai, mã la là thứ tài sản quý giá, là nhạc cụ truyền thống luôn đồng hành với họ trong cuộc sống. Thầy cả sư là người chủ trì nghi lễ cúng tạ ơn thần linh.Khi nhạc điệu của tiếng đàn Ka-nhi(6) vang lên, cũng là lúc các vị cả sư rót rượu vào chén dâng lên những vị thần. Tiếp đó nghi lễ mặc y trang cho các vị thần được tiến hành. Giây phút long bào lộng lẫy khoác lên tượng thần được coi là thời khắc thiêng liêng nhất. Đây cũng là lúc nghệ nhân kéo đàn Ka-nhi say sưa cất tiếng hát. Ca từ và giai điệu da diết, khiến người nghe liên tưởng bài hát sẽ được gió mây mang đến các vị thần linh lời mời của dân làng, cầu mong các ngài hãy về bên tháp, lắng nghe những ước nguyện của họ. Xung quanh tháp, người dân trải chiếu rồi đặt mâm để bày lễ vật tế thần. Họ hy vọng, cuộc tiếp xúc thần linh tối cao của các chức sắc Bà La Môn(7) sẽ giúp họ đạt được ý nguyện của mình. […]

**(Theo Đào Bình Trịnh, thegioidisan.vn)**

**Chú giải:**

1. *Chiêm bái:* chiêm ngưỡng và vái lạy một cách kính cẩn (*chiêm*: ngẩng mặt lên nhìn; *bái*: lạy).
2. *Hoa ta-ghi-lao:* hoa bằng lăng.
3. *Y trang:*quần áo và tư trang.
4. *Thầy cả lễ:*người đứng đầu việc làm lễ.
5. *Mã la:* một loại nhạc cụ gõ bằng đồng của dân tộc Ra-glai.
6. *Ka-nhi:* loại đàn kéo một dây của người Chăm.
7. *Chức sắc Bà La Môn*: chỉ những người ở đẳng cấp cao trong đạo Bà La Môn- một tôn giáo cổ xưa ở Ấn Độ.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể loại của đoạn trích.

**Câu 2**. Nêu thời gian và địa điểm tổ chức lễ hội Ka-tê.

**Câu 3**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 5.** Đoạn trích có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt nào? Nêu tác dụng của sự kết hợp đó.

**Câu 6.** Nếu được giới thiệu về một lễ hội đặc sắc ở quê hương em cho mọi người được biết thì em sẽ giới thiệu những thông tin cơ bản nào? Viết câu trả lời trong một đoạn văn ngắn (7 – 10 dòng)

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Văn bản thông tin (VB thông tin tổng hợp)

**Câu 2:**

* Thời gian tổ chức: Lễ hội Ka-tê được tổ chức vào đầu tháng 7 lịch Chăm (tương ứng cuối tháng 9 - đầu tháng 10 dương lịch).
* Địa điểm tổ chức: làng Chăm Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

**Câu 3:** Nội dung chính của văn bản: Giới thiệu thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội Ka-tê và phần tổ chức nghi lễ của lễ hội.

**Câu 4:**

- Sử dụng những phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: in đậm phần sa-pô, các hình ảnh minh hoạ.

- Tác dụng:

+ Phần in đậm sa-pô giúp người đọc dễ nắm bắt thông tin chính của cả văn bản.

+ Các hình ảnh giúp minh hoạ về phần nghi lễ trong lễ hội Ka-tê, làm nổi bật các thông tin chính; thu hút người đọc, giúp người đoc nắm bắt thông tin dễ dàng và hiệu quả hơn.

**Câu 5:**

**-** Sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: sử dụng phương thức thuyết minh (PTBĐ chính) kết hợp với những phương thức như: tự sự, miêu tả.

- Tác dụng của việc kết hợp các phương thức biểu đạt:

+ Kể lại và tái hiện những diễn biến của lễ hội Ka-tê một cách chân thực, sinh động, mang đến lượng thông tin lớn.

+ Giúp cho văn bản thêm phong phú, hấp dẫn người đọc hơn; tránh khô khan, tăng hiệu quả trong truyền đạt thông tin.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**- Nội dung:** Những thông tin cơ bản về một lễ hội đặc sắc của quê hương:

+ Thời gian, địa điểm tổ chức

+ Những hoạt động chính diễn ra trong lễ hội: phần lễ, phần hội?

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau**

Trước khi diễn ra Lễ hội Ka-tê, không khí náo nhiệt đã lan tỏa mọi đường làng ngõ xóm. Những hoạt động thể thao vui tươi luôn diễn sôi nổi ngay lúc y trang của thần linh được rước về đến làng. Sau phần lễ là phần hội kéo dài hết tuần. Trong thời gian lễ hội, hoa đăng đều được thắp sáng trên mọi ngả đường.

Tất cả những người tham gia lễ trước khi diễn ra Lễ hội Ka-tê, không khí náo nhiệt đã lan tỏa mọi đường làng ngõ xóm. Những hoạt động thể thao vui tươi luôn diễn sôi nổi ngay lúc y trang của thần linh được rước về đến làng. Sau phần lễ là phần hội kéo dài hết tuần. Trong thời gian lễ hội, hoa đăng đều được thắp sáng trên mọi ngả đường.

Tất cả những người tham gia lễ hội đều cảm thấy phấn chấn trước khi bước vào một vụ mùa mới. Âm thanh vang vọng của các nhạc cụ dân tộc Chăm (trống Ghi-năng, Ba-ra-nưng và kèn Sa-ra-nai) hòa quyện với giọng hát của nam thanh, nữ tú… Trong các điệu hát tạ ơn thần linh, tổ tiên, các thiếu nữ Chăm thẹn thùng thả dáng cùng các điệu múa quạt, múa đội Thong-ha-la (cỗ bồng trầu). Việc trình diễn những điệu múa này để cầu các vị thần ban cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu và đời sống của người dân ấm no, hạnh phúc.

Sau khi kết thúc mọi nghi thức ở các đền tháp, người Chăm trở về ngôi làng của mình chuẩn bị cho phần hội trong ngày Tết Ka-tê. Nếu như phần lễ được coi trọng ở đền tháp thì tại thôn bản mà người Chăm sinh sống, phần hội đóng vai trò quan trọng. Trong mỗi năm, một gia đình được cử đại diện làm mâm cúng tế thần linh và phần lộc thụ hưởng được chia đều cho các hộ gia đình.

Tiếp đó, người Chăm tổ chức các hội thi, hội diễn và tái hiện những trò chơi dân gian, chương trình văn nghệ thể dục thể thao sôi động. Trong ngày hội, du khách rất dễ bắt gặp hình ảnh đội chum nước rất duyên dáng, khéo léo của các cô gái Chăm trong cuộc thi để nhanh về đích. Ở khoảng sân rộng, nam thanh nữ tú Chăm thể hiện những bài dân ca, biểu diễn dân vũ. Họ say sưa ca hát, nhảy múa đến đêm khuya. Hội làng tan dần, mọi người hân hoan trở về mái ấm gia đình để họp mặt gia tiên. Trong không khí tưng bừng náo nhiệt của Lễ hội Ka-tê, mọi khoảng cách giữa con người với nhau như bị xóa nhòa.

Người Chăm rất tự hào khi sở hữu một kho tàng văn hóa dân gian đặc sắc và lễ hội Ka-tê là một minh chứng rõ nét nhất. Trong thời gian diễn ra lễ hội, mọi người lại có dịp thể hiện sự tri ân đối với tổ tiên, các bậc tiền bối đã có công tạo dựng và bảo vệ cuộc sống cho họ. Đây cũng là khoảng thời gian những thành viên trong gia đình vui Tết đoàn viên, đến thăm họ hàng, bè bạn. Những vất vả lo âu thường ngày đã tan biến, thay vào đó là niềm vui, sự thân thiện. Mọi người cùng nhau tận hưởng những giây phút bình an, hạnh phúc.

**(Theo Đào Bình Trịnh, thegioidisan.vn)**

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Tìm những chi tiết cho thấy nét độc đáo trong lễ hội Ka-tê của người Chăm?

**Câu 3**. Qua lễ hội Ka-tê, người Chăm hướng tới điều gì?

**Câu 4.** Chỉ ra và nêu ý nghĩa, tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích.

## **Câu 5.** Tìm điểm giống nhau giữa phong tục của người Chăm (qua lễ hội Ka-tê) và phong tục của người Kinh (qua Tết âm lịch truyền thống). Nêu nhận xét của em về điểm giống nhau đó. **Câu 6a.** Theo em, thế hệ trẻ cần làm gì để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc? Viết câu trả lời trong một đoạn văn ngắn (7 – 10 dòng).

**Câu 6b.** Viết câu trả lời trong một đoạn văn ngắn (7 – 10 dòng) bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa của những lễ hội truyền thống.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** PTBĐ chính: thuyết minh

**Câu 2:** Những chi tiết cho thấy nét độc đáo trong lễ hội Ka-tê của người Chăm:

+ Trong thời gian lễ hội, hoa đăng đều được thắp sáng trên mọi ngả đường.

+ Âm thanh của các nhạc cụ dân tộc Chăm (trống Ghi-năng, Ba-ra-nưng và kèn Sa-ra-nai); các điệu múa quạt, múa đội Thong-ha-la (cỗ bồng trầu) của các thiếu nữ Chăm.

+ Trong mỗi năm, một gia đình được cử đại diện làm mầm cúng tế thần linh và phần lộc thụ hưởng được chia đều cho các hộ gia đình.

+ Các hội thi, hội diễn và tái hiện những trò chơi dân gian, chương trình văn nghệ thể dục thể thao như nữ thi đội chum nước; nam nữ hát những bài dân ca, biểu diễn dân vũ,… đến tận đêm khuya mới trở về gia đình để họp mặt gia tiên.

**Câu 3:** Qua lễ hội Ka-tê, người Chăm hướng tới hiện sự tri ân đối với tổ tiên, các bậc tiền bối đã có công tạo dựng và bảo vệ cuộc sống cho họ; hướng tới sự đoàn viên, sum vầy bên người thân, họ hàng, bè bạn.

**Câu 4:**

- Sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh minh hoạ điệu múa truyền thống được trình diễn tại lễ hội.

- Tác dụng: hình ảnh giúp minh hoạ , làm nổi bật các thông tin chính; thu hút người đọc, giúp người đoc nắm bắt thông tin dễ dàng và hiệu quả hơn.

**Câu 5:** Điểm giống nhau giữa phong tục của người Chăm (qua lễ hội Ka-tê) và phong tục của người Kinh (qua Tết âm lịch truyền thống): đều giống nhau về ý nghĩa của lễ hội Ka-tê hay Tết âm lịch truyền thống:

+ Phong tục của người Chăm hay của người Kinh đều thể hiện sự tri ân với tổ tiên, các bậc tiền bối đã có công lao tạo dựng và bảo vệ cuộc sống của cộng đồng.

+ Các sinh hoạt lễ hội hay ngày Tết còn là khoảng thời gian những thành viên trong gia đình vui Tết đoàn viên, đến thăm họ hàng, bè bạn và cầu chúc cho một năm hạnh phúc, bình an.

- Nhận xét: Ở Việt Nam, dù là bất cứ dân tộc nào cũng luôn luôn đề cao lòng biết ơn với ông bà, tổ tiên – những thế hệ đi trước đã có công sinh thành, dưỡng dục.

**Câu 6a:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**- Nội dung:** Những việc thế hệ trẻ cần làm để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc:

+ Cần trau dồi tư tưởng, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh.

+ Mỗi bạn trẻ cần phải trang bị cho mình tình yêu nước, tự hào về dân tộc, có như vậy thì mới giữ được những nét đặc trưng của dân tộc mình. Phải biết tự tìm hiểu, khám phá các kiến thức liên quan lịch sử hào hùng, truyền thống văn hóa của đất nước, của quê hương; tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại; để từ đó khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Cần hiểu đúng các giá trị văn hoá thì mới bảo vệ được nó, để không làm nó mất đi, mai một dần theo thời gian.

+ Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, thế hệ trẻ cần đi đầu trong phong trào hội nhập văn hoá quốc tế, hội nhập chứ không hòa tan. Chúng ta hội nhập với sự phát triển của thế giới nhưng song song với đó vẫn giữ được những nét truyền thống, nét đặt trưng của dân tộc. Bởi giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc không có nghĩa là đóng cửa, khép kín, “nhốt” nền văn hóa dân tộc khỏi sự ảnh hưởng của bên ngoài mà nó đồng nghĩa với việc giao lưu hợp tác văn hóa để tiếp nhận những giá trị văn hóa của nhân loại tiến bộ làm cho nền văn hóa dân tộc giàu có hơn, hiện đại hơn, có sức sống mãnh liệt hơn, đề kháng trước những yếu tố phản văn hóa.

**Câu 6b:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**- Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**- Nội dung:** Ý nghĩa của những lễ hội truyền thống:

+ *Biểu dương sức mạnh cộng đồng: l*ễ hội là dịp biểu dương sức mạnh của cộng đồng và là chất kết dính tạo nên sự cố kết cộng đồng.

+ *Giá trị hướng về cội nguồn:* Tất cả mọi lễ hội cổ truyền đều hướng về nguồn. Đây là dịp để con cháu thể hiện sự tri ân đối với tổ tiên, các bậc tiền bối đã có công tạo dựng và bảo vệ cuộc sống cho họ; hướng tới sự đoàn viên, sum vầy bên người thân, họ hàng, bè bạn.

+ *Cân bằng đời sống tâm linh:* Trở về với văn hoá dân tộc, lễ hội cổ truyền, con người dường như được tắm mình trong dòng nước mát đầu nguồn của văn hoá dân tộc, khiến cho tâm hồn được thêm thanh tịnh, hướng thiện hơn.

…

**ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI SGK:**

**Đề số 03:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**1. Hoạt động thiết thực**

Ngày 29/4, Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang đã tổ chức khánh thành Phòng truyền thống (giai đoạn 1) giới thiệu những hình ảnh, hiện vật, tư liệu quý về quá trình hình thành và hoạt động của Nhà hát. Đây là hoạt động thiết thực chào mừng 46 năm ngày thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2021), kỷ niệm 135 năm ngày Quốc tế lao động (1/5/1886 – 1/5/2021).

**2. Bề dày truyền thống**

Phòng truyền thống nằm bên phải sảnh Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang, trưng bày hơn 200 bức ảnh và nhiều hiện vật quý được các nghệ sĩ Đoàn Cải lương Nam Bộ và Đoàn Văn công Giải phóng (tiền thân của Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang) trao tặng. Trong đó, nổi bật là các kịch bản được viết tay và đánh máy của các vở diễn: *Hồn chinh phụ, Yêu trên xóm biển, Lá ngọc cành vàng, Tô Ánh Nguyệt, Đời cô Lựu, Mộng hoa vương*…; cùng các huy chương, nhạc cụ, các tập sách giá trị về nghệ thuật cải lương. Đặc biệt là kịch bản viết tay của cố soạn giả Trần Hữu Trang do con trai ông, tác giả Việt Thường, trao tặng và các bộ phục trang của nghệ sĩ Đoàn cải lương Nam Bộ trên đất Bắc trao tặng. Ở phía ngoài là không gian mở trưng bày các tiểu cảnh, hiện vật giới thiệu về nghệ thuật cải lương, cũng là không gian tổ chức các chương trình giao lưu, kết nối nghệ sĩ - khán giả, giao lưu giữa các thế hệ nghệ sĩ.

**3. Chương trình giao lưu**

Sau lễ khánh thành, cũng đã diễn ra chương trình giao lưu “Ký ức không quên” về Đoàn Cải lương Nam Bộ, Đoàn Văn công Giải phóng và Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang.

(Theo Ngọc Tuyết, *Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống,* Trang tin điện tử TP. Hồ Chí Minh, [*https://hcmcpv.org.vn/*](https://hcmcpv.org.vn/)*, ngày 29-4-2021)*

**Câu 1**. Xác định thể loại của văn bản trên.

**Câu 2**. Nêu nội dung chính của văn bản. Theo anh/chị, ở vào thời điểm ra đời, văn bản đã đáp ứng yêu cầu về tính thời sự như thế nào?

**Câu 3.** Chỉ ra các trích dẫn và chú thích trong văn bản.

**Câu 4**. Nêu tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 5**. Nhận xét về thái độ của người viết thể hiện trong văn bản.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ để trả lời câu hỏi: *Cần làm gì để bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá của địa phương?* **Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Bản tin (trình bày theo lối truyền thống)

**Câu 2:**

* Nội dung chính của văn bản: Cung cấp những thông tin chính về buổi khánh thành Phòng truyền thống của nhà hát Trần Hữu Trang.
* Thời điểm đưa tin trùng với thời điểm diễn ra sự kiện (29/4/2021), do đó văn bản đảm bảo yêu cầu tính thời sự của một bản tin.

**Câu 3:**

\*Trích dẫn tên các kịch bản: *Hồn chinh phụ, Yêu trên xóm biển, Lá ngọc cành vàng, Tô Ánh Nguyệt, Đời cô Lựu, Mộng hoa vương*…

\*Các chú thích: (giai đoạn 1); (30/4/1975 – 30/4/2021); (1/5/1886 – 1/5/2021); (tiền thân của Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang)

**Câu 4:**

\*Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là:

+ Hình ảnh: Một góc trưng bày Phòng truyền thống Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang (Nguồn: <https://hcmcpv.org.vn/>)

+ Các số liệu: *chào mừng 46 năm ngày thống nhất đất nước; 135 năm* *ngày Quốc tế lao động; phòng trưng bày có 200 bức ảnh*

+ 03 đề mục in đậm

\* Tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: Minh hoạ, làm rõ thêm cho thông tin chính; giúp bản tin thêm sinh động, người đọc dễ tiếp nhận thông tin chính về sự kiện.

**Câu 5:** Nhận xét thái độ của người đưa tin trong văn bản:

- Thể hiện thái độ trân trọng di sản kịch bản sân khấu cải lương của soạn giả Trần Hữu Trang và sự đóng góp của các đoàn cải lương, các nghệ sĩ.

- Đồng thời người viết thể hiện mong muốn ngày càng nhiều người biết đến và bảo tồn nghệ thuật truyền thống cải lương.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

 \***Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

 \***Nội dung:** *Cần làm gì để bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá của địa phương?*- Việc bảo tồn, phát huy những di sản văn hóa là điều vô cùng quan trọng và cần thiết bởi những di sản đó là minh chứng về một thời quá khứ hào hùng mà ông cha ta để lại, thể hiện đậm đà nét đẹp truyền thống của mỗi dân tộc.

- Chúng ta ở thế hệ mai sau cần có trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy, làm tôn vinh hơn những di sản văn hóa đó. Cần có nhứng hành động thiết thực để bảo tồn, giữ gìn và phát huy những di sản văn hoá địa phương:

+ Quảng bá di sản văn hoá để nhiều người biết đến.

+ Giáo dục ý thức trách nhiệm với mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ cần phải biết trân trọng và tự hào, giữ gìn những di sản văn hoá của địa phương.

+ Với những di sản văn hoá vật thể, cần biến những di sản văn hoá này trở thành một điểm nhấn của địa phương, thu hút du lịch, tạo ra nguồn kinh phí để phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn di sản văn hoá,…

**Đề số 04:**

**Đọc đoạn trích sau:**

Để tiện lợi cho việc giao thương, người bán hàng trên các chợ nổi có những lối rao hàng (còn gọi là “bẹo hàng”) dân dã, giản dị mà thú vị.

Đặc biêt là lối rao hàng bằng “cây bẹo”. Người bán hàng dùng một cây sào tre dài, cắm dựng đứng trên ghe xuồng, rồi treo cao các thứ hàng hoá – chủ yếu là trái cây, rau củ - giúp khách nhìn thấy từ xa, bơi xuồng đến, tìm đúng thứ cần mua. Buổi sáng, đến chợ nổi thấy nhô lên vô số những cây bẹo như những cột “ăng-ten” kì lạ di động giữa sông: “cây bẹo” này treo vài ba trái khóm; “cây bẹo” kia treo lủng lẳng những củ sắn, củ khoai; những cây bẹo khác lại treo dính chùm các loại trái cây vườn: chôm chôm, nhãn, bòn bon, vú sữa,… Khi cần “bẹo” nhiều mặt hàng hơn, thì họ buộc thêm một cây sào ngang trên hai cây sào dựng đứng và treo buộc nhiều thức hàng trên cây sào ngang ấy. Lại có những chiếc ghe mà “cây bẹo” treo tấm lá lợp nhà: dấu hiệu cho biết người chủ muốn rao bán chính chiếc ghe đó, tấm lá lợp có ý nghĩa như một cái biển rao bán nhà.

Đó là những cách thu hút khách hàng bằng mắt. Lại có những cách thu hút khách hàng bằng tai. Các ghe bán hàng dạo chế ra cách “bẹo” hàng bằng âm thanh lạ tai của những chiếc kèn: Có kèn bấm bằng tay (loại kèn nhỏ, bằng nhựa), có kèn đạp bằng chân (loại kèn lớn, còn gọi là kèn cóc). Ghe hàng len lỏi vào bến đậu của các ghe lớn với nhiều tiếng kèn khác nhau, làm cho khu chợ thêm rộn rã, xao động. Riêng các cô gái bán đồ ăn thức uống thì thường “bẹo hàng” bằng lời rao: “*Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn…? Ai ăn bánh bò hôn…?”.* Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi, nghe sao mà lảnh lót, thiết tha!.

(Dẫn theo *Chợ nổi Đồng bằng sông Cửu Long* của Nhâm Hùng, NXB Trẻ, 2009 và *Chợ nổi – nét văn hoá sông nước miền Tây*, Đài truyền hình Cần Thơ, http:// canthotv.vn/)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, để thu hút khách hàng, những người bán hàng ở chợ nổi có những cách “bẹo hàng” nào?

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của các trích dẫn, chú thích có trong đoạn trích.

**Câu 4**. Chỉ ra yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích. Nêu tác dụng của các yếu tố đó.

**Câu 5.** Nhận xét về tác dụng minh hoạ của hình ảnh trong đoạn trích.

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn (7 – 10 dòng) nêu suy nghĩ về vai trò của chợ nổi đối với đời sống của người dân miền Tây.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh.

**Câu 2:**

Theo đoạn trích, để thu hút khách hàng, những người bán hàng ở chợ nổi có những cách “bẹo hàng”:

* Sử dụng “cây bẹo” để treo các thứ hàng hoá lên cao, giúp khách nhìn thấy từ xa đến mua.
* Sử dụng âm thanh của những chiếc kèn để “bẹo” hàng.

**Câu 3:** Các trích dẫn, chú thích có trong đoạn trích:

\*Các trích dẫn trực tiếp: “bẹo hàng”; “*Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn…? Ai ăn bánh bò hôn…?”;* […]

\*Các chú thích ở phần chính văn là: (còn gọi là “bẹo hàng”); (loại kèn nhỏ, bằng nhựa); (loại kèn lớn, còn gọi là kèn cóc).

=>Tác dụng của các trích dẫn: Mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, làm sinh động, phong phú nội dung đoạn văn; giúp người đọc hiểu rõ hơn cách rao hàng đặc biệt của những người bán hàng khu chợ nổi ở miền Tây.

**Câu 4:** Yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích:

* Yếu tố miêu tả: *Người bán hàng dùng một cây sào tre dài, cắm dựng đứng trên ghe xuồng, rồi treo cao các thứ hàng hoá – chủ yếu là trái cây, rau củ […] “cây bẹo” này treo vài ba trái khóm, “cây bẹo” kia treo lủng lẳng những củ sắn, củ khoai…*

=> Giúp người đọc dễ hình dung những thông tin mà người viết cung cấp.

* Yếu tố biểu cảm: *Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi nghe sao mà lảnh lót, thiết tha!*

=> Diễn tả, thể hiện cảm xúc của người viết.

**Câu 5:**

Hình ảnh minh hoạ giúp người đọc dễ hình dung ra “cây bẹo” của những bán hàng trên các ghe thuyền nơi chợ nổi.

* => Giúp người đọc dễ hình dung và tiếp thu thông tin của văn bản nhanh chóng, dễ dàng hơn.

**Câu 6:** Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

**\*Hình thức:** Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**\*Nội dung:**

* Chợ nổi là nét văn hoá đặc sắc đã hình thành từ lâu, gắn bó với lối sống gắn liền sông nước của nhân dân bao đời, trở thành nét đẹp riêng của vùng đất đồng bằng sông Cửu Long:
* Chợ nổi đã trở thành nơi giao thương, mua bán chính các mặt hàng nông sản của bà con nhân dân miền Tây, giao thương phát triển từ đó thúc đẩy sản xuất, kinh tế khu vực Tây Nam Bộ phát triển.
* Chợ nổi còn là một điểm tham quan du lịch hấp dẫn, một nét văn hóa đặc trưng của miền Tây.

**Đề số 05:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**BẢO TỒN NGHỆ THUẬT MUA RỐI VÀ VẤN ĐỀ XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG**

**VĂN HÓA NGHỆ THUẬT**

**Trong một nhà hát ở khu vực trung tâm Hà Nội, một con rồng bằng gỗ từ dưới mặt hồ nổi lên trong tiếng chũm chọe vang rền. Đó là một vở múa rối nước truyền thống, mỗi ngày cuốn hút hàng trăm lượt du khách ghé thăm, nhưng dân địa phương thì hấu hết rất thờ ơ.**

**Nhà hát rối nước: nghệ thuật truyền thống, nghệ sĩ và công chúng.**

Ở hậu trường, sau một bức mành tre mỏng, khoảng 20 nghệ sĩ múa rối mặc bộ đồ bảo hộ bằng cao su, đầm mình trong mực nước cao đến hông, điều khiển những con rối bằng những cây sào dài.

Sau mỗi sô (show) diễn chật kín khán giả, nghệ sĩ rối nước Nguyễn Thu Hoài lại thay ủng cao su ra để mang dép kẹp. Chị cho biết: “Những con rối này đều khá nặng, lại còn thêm lực cản của nước nữa. Nhưng chúng tôi đã trải qua nhiều năm đào tạo và kinh nghiệm thực tế, nên có thể điều khiển được”. Cũng như nhiều đồng nghiệp, chị tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

          Các sô diễn ở nhà hát Thăng Long (Hà Nội) đã trở thành một điểm đến thu hút du lịch, hấp dẫn hàng nghìn du khách mỗi tuần, trong đó có nhiều người mới đến xem lần đầu tiên. Sau một vở diễn, du khách Mỹ Caroline Thomoff nói với phóng viên AFP: “Tôi chưa bao giờ thấy vở diễn múa rối nào sử dụng hồ nước như thế này. Thật sự tôi có thể chứng kiến người ta đang câu cá, nhảy múa, và rất nhiều hoạt động đang diễn ra”

          Việt Nam là nơi ra đời của múa rối nước – bộ môn nghệ thuật có tuổi đời nhiều thế kỉ. Xuất hiện ở vùng đồng bằng lúa nước phía Bắc, rối nước là một hình thức giải trí của nông dân. Dấu tích cổ xưa nhất của những màn trình diễn múa rối nước là những ghi chép trên một bia đá có niên đại từ thế kỉ XII, nay vẫn còn được lưu giữ ở một ngôi chùa cổ ở phía Bắc tỉnh Hà Nam, tuy nhiên, nhiều sử gia cho rằng múa rối nước có khả năng khởi đầu từ sớm hơn thế nữa.

          Theo truyền thống, các vở diễn kể lại những câu chuyện ngụ ngôn hay truyền thuyết cổ, chẳng hạn truyền thuyết về thanh bảo kiếm mà một vị vua đã dùng để chiến thắng quân xâm lược phương Bắc.

**Sức hấp dẫn đối với nước ngoài.**

Theo Giám đốc nhà hát Thăng Long, lời thoại trong các vở diễn vẫn không thay đổi nhiều qua thời gian, và những bức tượng khắc thủ công hình thú, hình thuyền, hình người nông dân hay hình cá thếp vàng và sơn xanh đỏ rực rỡ, cũng không thay đổi nhiều. Ông nói với phóng viên AFP: “*Đến thế hệ con cái chúng ta và những thế hệ sau nữa, các vở diễn vẫn sẽ được bảo lưu như nguyên gốc*”.

          Mặc dù rối nước có nguồn gốc cổ xưa như vậy – hay có lẽ chính vì rối nước có nguồn gốc cổ xưa như vậy – khán giả Việt Nam ở địa phương không mấy đoái hoài đến các vở diễn này, đặc biệt là giới trẻ. Hơn một nửa trong số 93 triệu dân Việt Nam thuộc lớp trẻ dưới 30 tuổi, họ thường ưa chuộng các hình thức giải trí kĩ thuật số hơn. Ông Phạm Đình Viêm, truyền nhân thế hệ thứ ba trong một gia đình có truyền thống điêu khắc búp bê rối ở một làng nghề ở Thái Bình, chia sẻ: “*Bây giờ có nhiều loại hình giải trí, nhiều thiết bị điện tử và có mạng internet. Nên ngoài những kì lễ hội ra, chúng tôi không thể diễn quanh năm được, bởi vì người ta không đến xem nhiều”*. Cũng như nhiều thợ làm búp bê rối khác trong làng, ông Viêm không thể lo cho gia đình bằng nghề này, vì thế, ông phải làm thêm công việc lao động chân tay. Tuy nhiên, người nghệ nhân này vẫn kiên tâm theo đuổi nghề làm búp bê, và luôn nuôi hi vọng thế hệ sau có thể tiếp tục theo đuổi niềm đam mê mà ông cho rằng sẽ mãi mãi luôn chảy trong huyết quản của mình.

          Tuy nhiên, trong khi mối quan tâm đối với rối nước hầu như đã tắt trên chính mảnh đất quê hương của nó, thì lại xuất hiện những dấu hiệu cho thấy loại hình nghệ thuật này đang thu hút sự chú ý từ nước ngoài. Năm nay, đạo diễn người Canada, Robert Lepage, đã đưa đến cho khán giả Toronto một bản phóng tác từ tác phẩm opera kinh điển Chim họa mi của Stravinsky. Trong vở diễn này, khu vực dàn nhạc được biến thành một hồ nước cho các ca sĩ kiêm nghệ sĩ múa rối điều khiển con rối.

          Theo ông Viêm, những cách tiếp cận đầy sáng tạo như thế này rất có thể sẽ là bí quyết để làm hồi sinh lại truyền thống lâu đời hàng thế kỉ của Việt Nam. Ông nói: “*Nếu kịch bản và các màn trình diễn không thay đổi, thì về lâu dài sẽ không thể nào phục vụ khán giả được nữa*”.

**Giải pháp xã hội hóa**

          Bài học về bảo tồn nghệ thuật múa rối nước Việt Nam qua hoạt động của ngành du lịch là một sáng kiến xã hội hóa đáng khích lệ. Tuy nhiên, cần có những giải pháp căn cơ đồng bộ hơn đối với vấn đề xã hội hóa hoạt động văn hóa nghệ thuật dưa trên giải pháp chung. Theo ông Nguyễn Ngọc Thiện, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, “*xã hội hóa chính là huy động nguồn lực từ trong nhân dân và sự tham gia của người dân vài việc giải quyết các vấn đề xã hội của Nhà nước, nhưng không làm giảm vai trò, trách nhiệm của Nhà nước*”. Cách hiểu này cũng được phổ biến rộng rãi thành cách hiểu chung khi nói đến hoạt động xã hội hóa. Xã hội hóa bằng cách các địa phương tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng cho hoạt động văn hóa nghệ thuật đồng thời khuyến khích các đơn vị gia tăng hoạt động xã hội hóa.

          Ông Thiện cũng cho biết, cho đến năm 2018, có 12 đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lí đã và đang tiến hành thực hiện cơ chế tự chủ ở mức tự bảo đảm kinh phí thường xuyên. Năm 2011, Nhà hát nghệ thuật đương đại tự chủ 100% kinh phí thường xuyên, năm 2015 Nhà hát ca múa nhạc nhẹ Việt Nam tự chủ 100% kinh phí thường xuyên. Năm 2016, các đơn vị còn lại, như Nhà hát chèo Việt Nam, Dàn nhạc giao hưởng, Nhà hát tuồng Việt Nam, … tiến hành tự chủ theo hướng mỗi năm cắt giảm 30% kinh phí thường xuyên. Thành công bước đầu của những đơn vị, như Nhà hát nghệ thuật đương đại, Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam, Nhà hát múa rối Việt Nam, Nhà hát múa rối Thăng Long, … đã cho thấy hướng đi đúng đắn và sự cần thiết tiến hành cơ chế tự chủ.

(Tổng hợp theo AFP và Nguyễn Ngọc Thiện)

**Câu 1.** Nêu ý nghĩa sa-pô của văn bản.

**Câu 2**. Nhận xét về tác dụng hỗ trợ của các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu) trong văn bản.

**Câu 3**. Trong bài báo có những ai được phỏng vấn. Theo anh/chị, vì sao người viết lại phỏng vấn những người này?

**Câu 4**. Theo anh/chị, có thể có những lí do nào lí giải tình trạng hiện tại người Việt “thờ ơ” đối với nghệ thuật truyền thống?

**Câu 5.** Chỉ ra một số câu văn có lồng ghép yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự và nêu tác dụng của chúng.

**Câu 6.** Ngoài cách làm “hồi sinh” nghệ thuật truyền thống như cách của đạo diễn Robert Lepage, có thể có những cách thức nào khác hay không? Nêu một vài ý tưởng của anh/chị.

**Gợi ý câu trả lời**

**Câu 1:** Ý nghĩa của sa-pô (phần in đậm sau nhan đề):

+ Thu hút người đọc.

+ Đinh hướng nội dung chính của văn bản thông tin: vấn đề bảo tồn nghệ thuật múa rối nước trước tình trạng người Việt Nam đang “thờ ơ” với nghệ thuật truyền thống.

**Câu 2:**

- Văn bản sử dụng 02 hình ảnh: *Múa rối nước ở Việt Nam; Các nghệ nhân điều khiển con rối sau tấm màn tre*

*-* Các số liệu:

*+ Hơn một nửa trong số 93 triệu dân Việt Nam thuộc lớp trẻ dưới 30 tuổi, họ thường ưa chuộng các hình thức giải trí kĩ thuật số hơn.*

*+* số liệu về các đơn vị/ loại hình nhà hát xã hội hoá; phần trăm tổng kinh phí hoạt động xã hội hoá (đoạn cuối văn bản)

=>Tác dụng của các hình ảnh và số liệu:

- Các hình ảnh giúp bài báo thêm sinh động, hấp dẫn, giúp người đọc dễ hình dung và tiếp thu thông tin của văn bản.

- Các số liệu giúp làm nổi bật nghịch lí của nghệ thuật rối nước – người trẻ quay lưng với nghệ thuật truyền thống; các số liệu cuối văn bản còn khẳng định tầm quan trọng của việc tìm kiếm các giải pháp, cơ hội cho rối nước và nghệ thuật truyền thống hồi sinh.

**Câu 3**:

- Tác giả bài báo phỏng vấn:

**+** nghệ sĩ rối nước Nguyễn Thu Hoài

**+** Ông Phạm Đình Viêm, truyền nhân thế hệ thứ ba trong một gia đình có truyền thống điêu khắc búp bê rối ở một làng nghề ở Thái Bình

**+** Giám đốc nhà hát Thăng Long

**=>** Họ là những người lưu giữ và bảo tồn nghệ thuật rối nước: người nghệ sĩ biểu diễn, người nghệ nhân sáng tạo, điêu khắc búp bê; người giám đốc trực tiếp quản lí hoạt động của nhà hát múa rối truyền thống.

**Câu 4**: Những lí do lí giải tình trạng hiện tại người Việt “thờ ơ” đối với nghệ thuật truyền thống:

- Do khán giả Việt Nam, nhất là giới trẻ hiện nay thường ưa chuộng các hình thức giải trí kĩ thuật số hơn các nghệ thuật truyền thống.

- Do người hoạt động truyền thống còn thiếu tính năng động, chưa chú ý làm mới nghệ thuật để hội nhập.

- Do đời sống của những nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực truyền thống còn nhiều khó khăn nên họ chưa chuyên tâm đầu tư cho nghệ thuật, chưa thu hút được thị hiếu mới của khán giả.

- Do chính sách phát triển nghệ thuật truyền thống còn chưa phù hợp, thiếu đồng bộ nên khó thu hút được lớp trẻ kế cận.

…

**Câu 5:**

**\* Yếu tố miêu tả:** *Ở hậu trường, sau một bức mành tre mỏng, khoảng 20 nghệ sĩ múa rối mặc bộ đồ bảo hộ bằng cao su, đầm mình trong mực nước cao đến hông, điều khiển những con rối bằng những cây sào dài.*

*🡪* Tác dụng: Giúp người đọc dễ hình dung thông tin, tăng lượng thông tin, giúp văn bản sinh động, giảu hình ảnh hơn.

**\*Yếu tố biểu cảm:** *Tuy nhiên, trong khi mối quan tâm đối với rối nước hầu như đã tắt trên chính mảnh đất quê hương của nó, thì lại xuất hiện những dấu hiệu cho thấy loại hình nghệ thuật này đang thu hút sự chú ý từ nước ngoài.*

*🡪* Tác dụng: Thể hiện thái độ, cách đánh giá của người viết

*\****Yếu tố miêu tả + tự sự:** *Năm nay, đạo diễn người Canada, Robert Lepage, đã đưa đến cho khán giả Toronto một bản phóng tác từ tác phẩm opera kinh điển*Chim họa mi*của Stravinsky. Trong vở diễn này, khu vực dàn nhạc được biến thành một hồ nước cho các ca sĩ kiêm nghệ sĩ múa rối điều khiển con rối.*

*🡪* Tác dụng: Giúp người đọc dễ hình dung thông tin, tăng lượng thông tin, giúp văn bản sinh động hơn.

**Câu 6:** Có thểlàm “hồi sinh” nghệ thuật truyền thống bằng một số cách thức như sau:

* Tạo công chúng đương đại cho nghệ thuật truyền thống, bắt đầu từ công chúng học đường.
* Đào tạo thế hệ diễn viên dung hoà kết hợp được các truyền thống cốt lõi với tính hiện đại.
* Tôn vinh người làm nghệ thuật truyền thống một cách thiết thực.

...

**DẠNG 2: KẾT NỐI ĐỌC – VIẾT**

**Đề bài:** Viết một văn bản thông tin tổng hợp giới thiệu ngày Tết âm lịch ở quê hương em, trong đó có sử dụng hình ảnh để minh hoạ.

**Gợi ý**

### **\* Bảng kiểm đánh giá đoạn văn giới thiệu ngày Tết âm lịch ở quê hương em:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức văn bản thông tin: Có tiêu đề, sapo, các đoạn triển khai nội dung chính. |  |  |
| - Có sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hợp lí: *hình ảnh về lễ hội, sơ đồ, màu sắc, kiểu chữ,…* |  |  |
| **Nội dung** | - Nêu được những thông tin cơ bản về ngày Tết âm lịch của quê hương mình: *thời gian; quang cảnh chung của ngày Tết; các hoạt động chính (chuẩn bị Tết, ăn Tết, du xuân…); ý nghĩa của ngày Tết âm lịch.* |  |  |
| - Bày tỏ suy nghĩ, thái độ, cảm xúc của người viết về ngày Tết âm lịch của quê hương. |  |  |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. |  |  |
| **Sáng tạo** | Sử dụng cách trình bày thông tin độc đáo, nổi bật; diễn đạt mới mẻ, sâu sắc về đối tượng. |  |  |

**\* Học sinh chỉnh sửa bài viết:**

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức của một văn bản thông tin tổng hợp chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết có sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hợp lí chưa? Nếu chưa hãy bổ sung.

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:**

**TRÍCH DẪN – CHÚ THÍCH – CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ**

**lÀM**

**I. NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Cách trích dẫn và chú thích trong văn bản**

**a. Trích dẫn ý kiến của người khác**

- **Mục đích**: bình luận hoặc tăng sức thuyết phục cho lập luận của mình.

- **Phân loại**: Có 2 cách trích dẫn thường dùng:

+ *Trích dẫn trực tiếp:* là trích nguyên văn trong ngoặc kép từ ngữ, câu hoặc đoạn của người khác.

+ *Trích dẫn gián tiếp*: Là chỉ trích ý, không trích nguyên văn ý kiến của người khác.

* **Yêu cầu** của việc trích dẫn ý kiến của người khác:

**+** Phải ghi đầy đủ các thông tin xuất xứ (tác giả, tên tài liệu, tên cơ quan công bố, nơi công bố, năm công bố, số trang có đoạn trích)

**+** Khi không trích trọn vẹn cả câu hay cả đoạn văn thì cần sử dụng dấu […] để đánh dấu những từ ngữ đã bị lược bớt.

**b. Cách chú thích**

**- Mục đích:** giải thích để giúp người đọc biết rõ về xuất xứ hoặc làm sáng tỏ một ý kiến, một tin tức, một khái niệm, một từ ngữ được dùng trong văn bản.

**-** **Vị trí** của chú thích:

**+** Đặt ở trong nội dung của văn bản (phần chính văn) ==> Chú thích được đặt trong dấu ngoặc đơn.

+ Đặt ở chân trang (cước chú) và cuối sách ==> Chú thích được tách ra khỏi nội dung của văn bản; chữ phần chú thích phải khác chữ ở phần nội dung.

**2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ**

**\*Phân loại:** Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ gồm có:

- Các tín hiệu của cơ thể như: ánh mắt, nụ cười, nét mặt, cử chỉ,…

- Các tín hiệu bằng hình khối như: kí hiệu, công thức, biển báo, đồ thi, hình vẽ, tranh ảnh, màu sắc, các kĩ thuật in ấn (in nghiêng, in đậm,…),…

- Các tín hiệu bằng âm thanh: tiếng kêu, tiếng gõ, tiếng nhạc,…

\***Tác dụng** của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ:

+ Được dùng kèm để bổ trợ cho phương tiện ngôn ngữ.

+ Trong nhiều trường hợp, người ta chỉ cần hoặc chỉ có thể sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (ví dụ: đèn giao thông, vẫy cờ, ra hiệu vì không tiện nói,…) để giao tiếp mà vẫn đạt hiệu quả.

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Bài tập 1:** Phân tích tác dụng của những kiểu trích dẫn, chú thích trong các đoạn văn sau đây:

a) Để tiện lợi cho việc giao thương, người bán hàng trên các chợ nổi có những lối rao hàng (còn gọi là “bẹo hàng”) dân dã, giản dị mà thú vị. […] Các ghe bán hàng dạo chế ra cách “bẹo” hàng bằng âm thanh lạ tai của những chiếc kèn: Có kèn bấm bằng tay (loại kèn nhỏ, bằng nhựa), có kèn đạp bằng chân (loại kèn lớn, còn gọi là kèn cóc). Ghe hàng len lỏi vào bến đậu của các ghe lớn với nhiều tiếng kèn khác nhau, làm cho khu chợ thêm rộn rã, xao động. Riêng các cô gái bán đồ ăn thức uống thì thường “bẹo hàng” bằng lời rao: “*Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn…? Ai ăn bánh bò hôn…?”.* Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi, nghe sao mà lảnh lót, thiết tha!.

(Theo Nhâm Hùng)

b) Đến hai câu *luận*, không gian và thời gian bỗng mở rộng ra:

*Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,*

*Một tiếng trên không ngỗng nước nào.*

Câu trên là một ảo giác về thời gian. Câu dưới là một thảng thốt trước không gian. Với hai câu này, bức tranh thu bỗng giàu những thi vị hư huyền. Chữ *năm ngoái* (gắn với hoa) vốn được Nguyễn Du sáng tạo từ chữ *y cựu* (y như cũ) trong thơ Thôi Hộ. Giờ đây, qua thời gian, nó lại trôi về Yên Đổ, đậu lên cái chùm hoa nơi lưng giậu của Nguyễn Khuyến, phổ vào hình ảnh thơ một chút hoài niệm bâng khuâng. *Trước giậu* là xác thực về thời gian. Còn *hoa năm ngoái* đã có vẻ không thật xác thực về thời gian. Có một cái gì như một thoáng ngưng đọng trên chùm hoa kia. Hoa vẫn lặng lẽ ở đó từ năm ngoái, hay hoa mới hiện về từ trong kỉ niệm? Khó mà phân định. Chỉ biết rằng trong lòng phải mang nặng nỗi u hoài không dễ tỏ bày, thi nhân mới có cảm nhận huyền hồ ấy!

(Theo Chu Văn Sơn)

**Gợi ý làm bài**

1. \*Các trích dẫn trực tiếp: “bẹo hàng”; “*Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn…? Ai ăn bánh bò hôn…?”;* […]

\*Các chú thích ở phần chính văn là: (còn gọi là “bẹo hàng”); (loại kèn nhỏ, bằng nhựa); (loại kèn lớn, còn gọi là kèn cóc).

=>Tác dụng của các trích dẫn: Mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, làm sinh động, phong phú nội dung đoạn văn; giúp người đọc hiểu rõ hơn cách rao hàng đặc biệt của những người bán hàng khu chợ nổi ở miền Tây.

b) \*Các trích dẫn trực tiếp: “*Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,/ Một tiếng trên không ngỗng nước nào.”; năm ngoái*; *y cựu*; *Trước giậu*; *hoa năm ngoái.*

\*Các chú thích ở phần chính văn là: (gắn với hoa); (y như cũ).

=>Tác dụng của các trích dẫn: Mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, làm sinh động, phong phú nội dung đoạn văn; giúp người đọc hiểu rõ hơn vẻ đẹp hai câu thơ viết về mùa thu của Nguyễn Khuyến.

**Bài tập 2:**  Đọc đoạn văn trong văn bản *Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận* (Theo Đào Bình Trịnh), từ câu “*Đến ngày thứ hai của lễ hội…* ” đến “…*sẽ giúp họ đạt được ý nguyện của mình*” (Trang 103 – SGK) và cho biết:

a) Phần cước chú ở chân trang bao gồm những nội dung gì, được trình bày bằng hình thức như thế nào?

b) Có mấy cước chú? Nêu cụ thể.

***Gợi ý làm bài***

a) Phần cước chú ở chân trang bao gồm *phần số* được đánh tương ứng với phần cần được chú thích trong văn bản; từ cần chú thích và *phần thông tin* chú thích

b) Có 4 cước chú. Cụ thể:

(1) *Thầy cả lễ:* người đứng đầu việc làm lễ.

(2) *Mã la:* một loại nhạc cụ gõ bằng đồng của dân tộc Ra-glai.

(3) *Ka-nhi*: loại đàn kéo một dây của người Chăm.

(4) *Chức sắc Bà La Môn*: chỉ những người ở đẳng cấp cao trong đạo Bà La Môn – một tôn giáo cổ xưa ở Ấn Độ.

**Bài tập 3:** Xác định thể loại, tác dụng của việc sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ trong các văn bản trong SGK của bài học 4 theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Thể loại** | **Phương tiện phi ngôn ngữ** | **Tác dụng** |
| *Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam* (Trần Quốc Vượng) | VB thông tin tổng hợp | *Không* |  |
| *Tưng bừng khai mạc lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương 2019* (Theo laodong.vn) | Bản tin | Sử dụng hình ảnh về tiết mục được biểu diễn trong lễ khai mạc lễ hội Đền Hùng 2019 | Minh hoạ cho thông tin chính, giúp bản tin thêm sinh động, người đọc dễ tiếp nhận thông tin chính về sự kiện. |
| *Những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội Đền Hùng 2019 (theo* laodong.vn) | Bản tin | Các hình ảnh, sơ đồ hướng dẫn di chuyển, các con số, các đề mục, kiểu chữ to nhỏ, màu sắc chữ khác nhau | Giúp minh hoạ, làm nổi bật các thông tin chính; thu hút người đọc, giúp người đoc nắm bắt thông tin dễ dàng và hiệu quả hơn. |
| *Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận* (Theo Đào Bình Trịnh) | VB thông tin tổng hợp | Sử dụng 3 hình ảnh ở ba phần của văn bản; dùng đề mục các phần. | + Giúp làm nổi bật thông tin chính.  + Thu hút người đọc, giúp người đọc dễ hình dung và nắm bắt thông tin chính nhanh hơn. |

**Bài tập 4:** Hãy viết một văn bản, trong đó có sử dụng số liệu, hình ảnh hoặc sơ đồ… để trình bày về một trong các đề tài sau đây:

a) Các chủ đề về nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội được học ở *Ngữ văn 10 tập 1.*

b) Hệ thống các văn bản đọc hiểu được học ở *Ngữ văn 10*, tập 1.

c) Hệ thống kiến thức Tiếng Việt được học ở *Ngữ văn 10*, tập 1.

d) Những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội ở Việt Nam.

***Gợi ý làm bài***

**Bảng kiểm đánh giá về văn bản có sử dụng số liệu, hình ảnh hoặc sơ đồ… :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức văn bản thông tin: Có tiêu đề, có tiêu đề; trình bày theo cách truyền thống hoặc theo đồ hoạ thông tin (infographic). |  |  |
| - Có sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hợp lí: *số liệu, hình ảnh, sơ đồ, màu sắc, kiểu chữ,…* |  |  |
| **Nội dung** | - Nêu được những thông tin cơ bản về đề tài*.* |  |  |
| * Bày tỏ suy nghĩ, thái độ, cảm xúc của người viết về đề tài. |  |  |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. |  |  |
| **Sáng tạo** | Sử dụng cách trình bày thông tin độc đáo, nổi bật; diễn đạt mới mẻ, sâu sắc về đề tài. |  |  |

**Đề tài a:** Các chủ đề về nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội được học ở *Ngữ văn 10 tập 1.*

**Gợi ý**

**Học viết văn nghị luận ở SGK Ngữ văn 10 tập 1**

**Văn nghị luận chiếm tỉ lệ lớn trong nội dung rèn luyện kĩ năng viết cho HS ở Sách giáo khoa Ngữ văn 10 tập 10 với bốn kiểu bài trong trong tổng số 6 bài viết.**

**1. Về nghị luận văn học:** HS được rèn luyện kĩ năng viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức và nghệ thuật và tác dụng của chúng.

**2. Về nghị luận xã hội**: HS được rèn luyện kĩ năng viết qua ba kiều bài sau:

- Viết bài văn bàn luận về một vấn đề xã hội: trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm, có cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các bằng chứng thuyết phục.

- Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.

- Viết bài luận về bản thân.

Ở mỗi kiểu bài nghị luận sẽ có những yêu cầu riêng để thực hiện. Tuy nhiên, để giải quyết các kiểu bài này, HS vẫn phải tuân theo bốn bước viết văn đã học, bao gồm: a) Chuẩn bị; b) Tìm ý và lập dàn ý; c) Viết; d) Kiểm tra và sửa chữa (kể cả dàn ý).

**Đề tài d:** Những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội ở Việt Nam.

**Gợi ý**

**Những điều cần chú ý khi tham gia lễ hội ở Việt Nam**

**Mỗi dịp Tết đến xuân về cũng là mùa lễ hội trên khắp cả nước. Để bảo đảm lễ hội diễn ra an toàn và văn minh, người tham gia lễ hội cần có ứng xử phù hợp khi tham gia.**

Theo thống kê của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, hiện cả nước có 7.966 lễ hội, trong đó có 7.039 lễ hội dân gian, 332 lễ hội lịch sử - cách mạng, 544 lễ hội tôn giáo và gần 30 lễ hội du nhập. Ngoài ra, còn những lễ hội nội bộ như ngành, địa phương, đơn vị, dòng họ... Lễ hội có thể nói chính là một nét đẹp văn hóa dân tộc trong tâm thức người Việt. Hằng năm, nhất là vào những dịp đầu xuân năm mới, người đi trẩy hội rất đông.

Tuy nhiên, không phải ai cũng biết cách “trẩy hội” sao cho “văn minh”, “đúng cách”. Dưới đây là một số lưu ý khi tham gia lễ hội truyền thống ở Việt Nam:

**Cần hiểu rõ văn hóa lịch sử lễ hội bạn muốn tham dự**

Trước khi đến một lễ hội, việc tìm hiểu ý nghĩa, lịch sử và các hoạt động văn hóa truyền thống tại lễ hội đó là điều vô cùng quan trọng, quyết định đến việc xin lộc cầu may của bạn. Như đến lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh) người ta thường cầu ngàn may mắn bằng cách chà xát tiền vào chuông, khánh, cột ở chùa Đồng – ngôi chùa đồng lớn nhất và cao nhất cả nước.

Trong khi đó lễ hội Chùa Hương (Hà Nội) lại được các đôi vợ chồng hiếm muộn ưa chọn vì sự linh ứng nổi tiếng từ xa xưa khi cầu mong đường con cái. Hay những người bán buôn lại luôn tìm về lễ hội Ông Hoàng Mười (Nghệ An) – một vị thánh yêu thương dân chuyên ban phát tài lộc cho mọi người,… để cầu mua may bán đắt.

**Chọn lựa trang phục phù hợp**

Trang phục khi đến với các lễ hội văn hóa cần lịch sự, trang trọng, thanh lịch. Tránh mặc những trang phục quá sặc sỡ, hở hang, phản cảm khi đi chùa, đền, lễ hội,... làm ảnh hưởng đến không khí chung nơi tôn nghiêm.

**Tuân thủ các quy tắc tại nơi tổ chức lễ hội.**

Tại chốn thờ tự linh thiêng, nơi thường xuyên cử hành các nghi thức hành lễ, tùy vào từng lễ hội, nghi thức hành lễ sẽ có những yêu cầu khác nhau. Vì thế, khi tham dự lễ hội tại các đền thờ, chùa chiền,… chúng ta cần đọc và ghi nhớ nội quy để thể hiện sự tôn trọng. Đồng thời, du khách cần giữ lời nói đúng mực; giữ gìn vệ sinh chung, không hái hoa, bẻ cành, vứt rác bừa bãi nơi công cộng.

Người ta thường nói, cộng đồng là chủ thể của lễ hội, muốn giữ được vai trò đó thì mỗi người tham gia phải có ý thức trách nhiệm trước cộng đồng, góp phần làm cho lễ hội phát triển lành mạnh. Công tác tuyên truyền, giáo dục thường xuyên sẽ giúp cho người tham gia lễ hội nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của lễ hội, tự giác thực hiện nếp sống văn minh, điều chỉnh hành vi, ứng xử đúng đắn. Bên cạnh đó, không ngừng nâng cao chất lượng công tác tổ chức và quản lý giữ gìn không gian, môi trường văn hóa cho lễ hội, đồng thời có những chế tài đủ mạnh để ngăn chặn những hành vi sai phạm.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**- BẢN NỘI QUY, HƯỚNG DẪN NƠI CÔNG CỘNG.**

**- BÀI LUẬN VỀ BẢN THÂN**

**A.VIẾT BẢN NỘI QUY HOẶC BẢN HƯỚNG DẪN NƠI CÔNG CỘNG**

**I. Lý thuyết**

**1. Khái niệm**

**- Bản nội quy nơi công cộng là văn bản do cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân xây dựng, trong đó nêu ra các quy định, yêu cầu đối với người tham gia.**

**- Bản hướng dẫn nơi công cộng là văn bản do cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân xây dựng, trong đó đưa ra các chỉ dẫn về phương hướng, cách thức thực hiện các hoạt động đối với người tham gia.**

**2. Yêu cầu chung**

Để viết nội quy hay bản hướng dẫn nơi cộng cộng, các em cần:

* Xác định mục đích, đối tượng cần hướng tới.
* Xác định nội dung hướng dẫn gồm các quy định, chỉ dẫn cụ thể.
* Xác định trật tự sắp xếp của các quy định, hướng dẫn.

Xác định cách trình bày văn bản.

**II.** **Thực hành viết**

**Đề bài 01**: Hãy viết một văn bản hướng dẫn du khách khi tham gia một lễ hội hoặc tham quan một di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương nơi em sinh sống.

***\*Gợi ý dàn ý***

**(1) Phần mở đầu văn bản:** Nêu tiêu đề của văn bản.

**(2) Phần nội dung văn bản:**

* Lần lượt trình bày các yêu cầu và chỉ dẫn cụ thể. Có thể sắp xếp theo trật tự khác nhau tuỳ vào mục đích, tinh chất lễ hội hoặc đặc điểm của di tích và mức độ vi phạm phổ biến của người tham gia. Cũng có thể sắp xếp theo hai nhóm:

+ Nhóm quy định, yêu cầu bắt buộc.

+ Những chỉ dẫn, gợi ý.

**Ví dụ:**

- Về trang phục, ngôn ngữ, hành vi:

+ Trang phục cần gọn gàng, lịch sự. Không có những hành vi thiếu văn hoá như nói tục, chửi bậy, viết vẽ lên tường, lên thân cây, gây mất trật tự.

**+ Phải để phương tiện đi lại đúng nơi quy định của BTC hoặc Ban quản lí.**

* Về đồ lễ và việc thắp hương: Người dâng lễ có thể đặt lễ chay hoặc lễ mặn tùy tâm. Lễ chay gồm: hương, hoa tươi, quả chín, phẩm oản, xôi chè. Lễ mặn gồm: gà, giò, trầu cau, rượu.
* Về các vật dụng được mang theo và việc sử dụng đồ dùng cá nhân: Chỉ mang theo những vật dụng thật sự cần thiết, tránh những vật dụng có hại dễ gây sát thương; đồ cá nhân phải tự giác bảo toàn.
* Về ý thức, thái độ của du khách đối với việc bảo vệ các giá trị vật chất của lễ hội/ di tích: Cần có ý thức và trách nhiệm cao với các di vật – giá trị vật chất của lễ hội/ di tích. Không phá bỏ, không làm hư hại cảnh quan; giữ gìn vệ sinh môi trường chung, bỏ rác đúng nơi quy định.
* Về việc liên hệ với Ban tổ chức lễ hội hoặc Ban quản lí di tích khi xảy ra các sự cố: Du khách khi gặp một số sự cố không may tại lễ hội/ di tích, có thể liên hệ với Ban tổ chức/ Ban quản lí. Ban Tổ chức/ Ban quản lí sẽ phối kết hợp cùng trung tâm phát thanh (nếu cần) để giải quyết các sự cố không may.
* Các hướng dẫn khác (nếu có): Nếu có nhu cầu quay phim, dựng phim, phải có giấy giới thiệu và được sự đồng ý của Ban quản lí di tích.

**(3) Phần kết thúc văn bản:** Ban tổ chức lễ hội…./ Ban Quản lí di tích….

***\*Văn bản tham khảo:***

**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH NINH BÌNH**

**TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỐ ĐÔ HOA LƯ**

**---------------------------------&---------------------------------**

**NỘI QUY KHU DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỐ ĐÔ HOA LƯ**

Căn cứ Luật di sản Văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Yêu cầu quý khách đến thăm quan; các tổ chức; cá nhân làm kinh doanh, dịch vụ trong khu vực di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư thực hiện nghiêm các quy định sau:

**I. Quy định chung:**

1. Mọi người đến tham quan, kinh doanh, dịch vụ phải có trách nhiệm giữ an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, chấp hành các quy định về phòng chống cháy nổ. Không mang các loại chất nổ, chất cháy, vũ khí vào trong khu vực di tích.

2. Trang phục lịch sự, giữ yên tĩnh, trật tự trong nội tự đền và những nơi tôn nghiêm. Không quay phim, chụp ảnh trong nội tự đền, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Cấm mọi hình thức xâm phạm vào các hiện vật, hái hoa, bẻ cảnh, viết, vẽ lên các công trình kiến trúc.

4. Không hút thuốc lá nơi công cộng, tự ý thắp hương trong nội tự đền và những nơi dễ xảy ra cháy nổ.

5. Cấm sử dụng mọi loại xe đi lại trong khuôn viên đền và những nơi quy định.

**II. Đối với khách tham quan:**

1. Quý khách tham quan khu di tích phải mua vé theo quy định, giữ vé để xuất trình khi có yêu cầu kiểm tra của nhân viên công vụ.

2. Quý khách có nhu cầu thuyết minh xin liên hệ với Trung tâm bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư theo SĐT: 02293.620099.

**III. Đối với các tổ chức, cá nhân làm kinh doanh, dịch vụ:**

1. Phải đăng ký hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và cam kết chấp hành nội quy khu di tích.

2. Làm kinh doanh, dịch vụ đúng nơi quy định, chấp hành sự sắp xếp, điều hành của cơ quan quản lý di tích và chính quyền địa phương.

3. Người hành nghề đã được cấp có thẩm quyền cấp phép, cấp thẻ, khi hành nghề phải đeo thẻ và chấp hành việc kiểm tra của nhân viên công vụ.

4. Phải có thái độ cư xử văn minh, lịch sự đối với du khách, không tranh dành, chèo kéo, nài ép, đeo bám và có các hành vi thiếu văn hóa khác đối với du khách để bán hàng, chụp ảnh, đổi tiền, xin tiền…

**IV. Giờ mở cửa đền:**

          - Mùa hè: Từ 6h00 đến 18h30

          - Mùa đông: Từ 6h30 đến 18h00

**Trung tâm bảo tồn di tích Lịch sử - Văn hóa Cố đô Hoa Lư**

**Đề bài 02**: Hãy viết một văn bản nội quy sử dụng thư viện tại địa phương hoặc ngôi trường em đang theo học.

***\*Văn bản tham khảo:***

**NỘI QUY THƯ VIỆN TỈNH NAM ĐỊNH**

**1. Bạn đọc của Thư viện**  
Mọi tập thể, cá nhân đang sinh sống và làm việc tại địa phương đều có quyền sử dụng vốn tài liệu Thư viện phù hợp với nội quy của thư viện. Để sử dụng vốn tài liệu Thư viện, bạn đọc phải làm thẻ Thư viện.

**2. Thẻ thư viện  
*a) Thủ tục làm thẻ thư viện gồm có:***  
- Người đến làm thẻ Thư viện phải có một trong các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu; Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức nơi người đó công tác, hoặc một số giấy tờ khác do từng Thư viện cụ thể yêu cầu (ví dụ: thẻ/ phù hiệu  **-** đối với học sinh, sinh viên, …);  
-Phí làm Thẻ thư viện; mức phí theo quy định của Pháp luật về phí và lệ phí.  
***b) Sử dụng thẻ Thư viện:***  
- Thẻ Thư viện chỉ có giá trị sử dụng trong một năm (kể từ ngày cấp thẻ). Sau một năm, bạn đọc làm thủ tục đổi thẻ;  
- Không được sử dụng Thẻ thư viện của người khác; Không được cho người khác mượn Thẻ của mình. Khi mất thẻ, bạn đọc phải báo ngay cho Thư viện biết và làm thủ tục cấp lại. Thủ tục cấp lại Thẻ thư viện được tiến hành như cấp thẻ mới.

**3. Trách nhiệm của bạn đọc:  
*a) Khi vào Thư viện:***  
-  Xuất trình Thẻ thư viện cho người có trách nhiệm. Đối với cá nhân không phải là bạn đọc của Thư viện nhưng có nhu cầu sử dụng vốn tài liệu Thư viện thì cần xuất trình một trong những giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân; Giấy giới thiệu của cơ quan hoặc các giấy tờ tùy thân khác.  
- Gửi, để cặp, túi, vật dụng cá nhân khác và phương tiện đi lại vào đúng nơi quy định. Bạn đọc có trách nhiệm tự quản lý tiền, các tư trang và các giấy tờ cá nhân có giá trị khác.  
***b) Trong Thư viện:***  
- Chấp hành đúng các quy định của Thư viện về việc sử dụng tài liệu Thư viện.  
-Thực hiện nếp sống văn minh.  
- Đi nhẹ, nói khẽ, không gây ồn, không có các hành vi thiếu văn hóa khác làm ảnh hưởng đến trật tự chung và môi trường, cảnh quan Thư viện.  
- Bảo vệ tài sản của Thư viện:  
+  Giữ gìn, bảo quản tài liệu: Không được đánh tráo, chiếm dụng, làm mất, cắt xén hoặc làm hư hại tài liệu;  
+  Giữ gìn bàn ghế, giá, tủ, máy móc, trang thiết bị và các vật dụng khác của Thư viện.  
- Không được vào các khu vực dành riêng cho nhân viên Thư viện nếu không có nhiệm vụ.  
***c) Khi ra khỏi thư viện:***  
- Phải trả lại các tài liệu đã mượn (trừ những tài liệu được phép mượn về nhà theo quy định của Thư viện).  
- Có nghĩa vụ cho kiểm tra tài liệu cũng như các vật dụng mang ra khỏi Thư viện khi có yêu cầu của người có trách nhiệm.

**4. Sử dụng tài liệu Thư viện:**  
Để đọc tại chỗ hoặc mượn tài liệu về nhà, bạn đọc phải xuất trình một trong các giấy tờ sau: Thẻ Thư viện, Chứng minh nhân dân, Giấy giới thiệu hoặc các giấy tờ tùy thân khác.  
***a) Đọc tại chỗ:***  
- Mỗi lần chỉ được mượn tối đa 3 tài liệu; đối với phòng đọc tự chọn, bạn đọc được phép trực tiếp lựa chọn tài liệu trên giá sách;  
- Không được phép tự ý mang tài liệu ra khỏi phòng đọc;  
- Không sử dụng các thiết bị máy móc dành riêng cho bạn đọc quá thời gian quy định của Thư viện.  
***b) Mượn về nhà:***  
Mỗi lần được mượn tối đa 03 bản sách ( trong đó sách văn học không quá 02 bản) với thời hạn 07 ngày. Quá thời hạn đó, nếu có nhu cầu sử dụng tiếp tục, bạn đọc phải đến gia hạn; mỗi lần gia hạn được thêm 03 ngày và không quá 02 lần.  
***c) Sử dụng hệ thống tra cứu:***  
- Bộ máy tra cứu của Thư viện gồm hệ thống mục lục truyền thống, các cơ sở dữ liệu, mục lục đọc máy công cộng trực tuyến;  
- Khi sử dụng bộ máy tra cứu truyền thống như hệ thống mục lục, các hộp phích chuyên đề, bạn đọc không được xé phích, rút phích ra khỏi ô phích; Khi sử dụng bộ máy tra cứu hiện đại như các cơ sở dữ liệu, mục lục đọc máy công cộng trực tuyến, bạn đọc phải tuân theo chỉ dẫn, quy định của Thư viện; Không sử dụng máy tính tra tìm thông tin vào mục đích khác.  
***d) Sao chụp tài liệu trong thư viện:***  
Bạn đọc được phép sao chụp tài liệu theo quy định của Thư viện.

**5. Phí và lệ phí thư viện:**Bạn đọc phải trả phí cho các dịch vụ của Thư viện theo quy định của Pháp luật về phí và lệ phí.

**6. Xử lý vi phạm:**Nếu bạn đọc vi phạm các quy định trong Nội quy này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị một trong những hình thức xử lý sau:  
a) Thu hồi thẻ Thư viện tạm thời hay vĩnh viễn; Xử lý hành chính và bồi thường thiệt hại bằng hiện vật hoặc bằng tiền các trường hợp sau:  
- Mượn tài liệu quá thời hạn quy định;  
- Sao chụp trái phép tài liệu Thư viện;  
- Làm hư hại, đánh tráo, chiếm dụng tài liệu và các tài sản khác của Thư viện;  
- Vi phạm nội quy Thư viện;  
Mức phạt và bồi thường theo quy định của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Văn hóa  - Thông tin và các quy định khác của Pháp luật trong lĩnh vực này.  
b) Trong trường hợp làm hư hại nghiêm trọng vốn tài liệu và các tài sản khác của Thư viện, người vi phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.

**7. Tổ chức thực hiện:**  
Thư viện có trách nhiệm thông báo Nội quy tới tất cả bạn đọc. Bạn đọc có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định trong Nội quy này.

**BQL Thư viện tỉnh Nam Định**

**B. VIẾT BÀI LUẬN VỀ BẢN THÂN**

**I. Lý thuyết**

**1. Khái niệm**

**- Viết bài luận về bản thân là nêu lên các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người khác hiểu khả năng, điều kiện và nguyện vọng của mình, từ đó đồng thuận và cho phép tham gia, thực hiện nhiệm vụ, công việc, hoạt động,… nào đó.**

**- Mục đích: thuyết phục người khác tin vào phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ, công việc hoặc hoạt động nào đó của chính mình.**

**2. Yêu cầu chung**

Để viết bài luận về bản thân, các em cần:

* Xác định mục đích, yêu cầu viết bài luận.
* Tìm hiểu về đối tượng cần thuyết phục (Họ là ai, họ có yêu cầu gì, họ cần gì ở mình?)
* Suy nghĩ về chính mình: mong muốn, khả năng, điều kiện, điểm mạnh, điểm hạn chế, mức độ hoàn thành công việc,…
* Xác định các luận điểm và những lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm trong bài viết.
* Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn.

Nhờ những người có kinh nghiệm, hiểu biết đọc, góp ý để hoàn thiện bài viết.

1. **Thực hành viết**

**Đề bài 01:** Em muốn gia nhập Câu lạc bộ Tình nguyện viên để tham gia tổ chức các hoạt động của lễ hội hoặc giới thiệu với khách tham quan về di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương mình sinh sống. Hãy viết bài luận thuyết phục Ban Tổ chức của lễ hội hoặc Ban Quản lí di tích chấp nhận mong muốn của em.

**\*Gợi ý dàn ý**

**(1) Mở bài:** Dẫn dắt và nêu vấn đề của bài viết: Mong muốn gia nhập CLB Tình nguyện và khả năng đáp ứng tốt các yêu cầu của một tình nguyện viên trong việc tổ chức hoạt động của lễ hội hoặc giới thiệu di tích, lịch sử văn hoá của địa phương.

**(2) Thân bài:**

- Lần lượt trình bày các luận điểm. Sử dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ luận điểm.

- Có thể sắp xếp các ý theo trật tự khác nhau để thuyết phục Ban chủ nhiệm CLB chấp nhận nguyện vọng của bản thân:

+ Giới thiệu khái quát về bản thân (họ tên, địa chỉ, hiểu biết, mục đích tham gia Câu lạc bộ,…)

+ Niềm yêu thích, sự sẵn sàng dành thời gian, tâm huyết,… của bản thân cho các hoạt động tình nguyện vì sự phát triển của cộng đồng địa phương.

+ Khả năng tham gia hỗ trợ (hoặc tổ chức) các hoạt động lễ hội hay giới thiệu di tích văn hoá, lịch sử của địa phương (Ví dụ: có thể viết bài giới thiệu về lễ hội; biên tập, cập nhật thông tin về lễ hội/ di tích trên các trang web; có thể làm hướng dẫn viên cho du khách tham quan tìm hiểu thực tế về lễ hội/ di tích;…

+ Cam kết thực hiện tốt các yêu cầu của Câu lạc bộ và địa phương.

**(3) Kết bài:**

* Khẳng định nguyện vọng, cam đoan về năng lực và trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia Câu lạc bộ và thực hiện các hoạt động được phân công.
* Cảm ơn Ban Chủ nhiệm về sự quan tâm đọc và xét duyệt.

**\*Bài viết tham khảo:**

Kính thưa Ban Tổ chức lễ hội khai ấn Đền Trần tỉnh Nam Định!

     Em tên là Trần Thuỷ Tiên, hiện đang là học sinh lớp 10A1, trường THPT …. tỉnh Nam Định. Em được biết Ban Tổ chức lễ hội đang tuyển thành viên cho Câu lạc bộ Tình nguyện viên tham gia tổ chức các hoạt động lễ hội. Do đó, em viết bài luận này với mong muốn được trở thành thành viên của Câu lạc bộ để có thể đóng góp một chút sức nhỏ vào việc tổ chức và giới thiệu, phổ biến với khách tham quan về lễ hội Đền Trần của địa phương mình.

     Bản thân em là vốn một người khá hòa đồng, thân thiện, cộng với sự nhiệt huyết muốn cống hiến, em có thể sẵn sàng dành thời gian của bản thân cho các hoạt động tình nguyện vì sự phát triển của cộng đồng địa phương.

     Hiện tại, bản thân em đang theo học lớp chuyên Văn của nhà trường nên em có thể viết tốt những bài giới thiệu, nội quy, lưu ý, hướng dẫn khách tham gia lễ hội. Em cũng đang tham gia Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường nên có thể thành thạo việc biên tập, cập nhật thông tin về lễ hội trên trang web của địa phương.

Em giao tiếp khá lưu loát, tự tin trước đám đông, cộng thêm một chút vốn ngoại ngữ nên em cũng tự tin có thể tham gia tổ chức tốt hoạt động tìm hiểu thực tế cho các đoàn khách, nhất là các bạn học sinh và du khách nước ngoài.

     Nếu được trở thành một thành viên của Câu lạc bộ tình nguyện, xin cam kết thực hiện tốt nội quy, yêu cầu của CLB và địa phương. Em tin mình có thể đóng góp một phần công sức bé nhỏ của mình để quảng bá hình ảnh lễ hội Đền Trần của địa phương mình đến với du khách thập phương. Em mong muốn được tìm tòi, nghiên cứu về văn hoá địa phương để giúp các bạn trẻ có ý thức, hành vi văn minh hơn khi tham gia các lễ hội và có ý thức bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.

Em đã sẵn sàng trở thành một tình nguyện viên của Câu lạc bộ. Em mong muốn sẽ sớm nhận được sự đồng ý và những hướng dẫn cụ thể từ Ban tổ chức lễ hội.

Em trân trọng cảm ơn!

*Nam Định*, ngày …. tháng … năm 2022

Trần Thuỷ Tiên

**Đề bài 02:**  Hãy viết bài luận để xin học bổng của một trường đại học nước ngoài mà em mơ ước được học.

**\*Gợi ý các bước viết:**

### Bước 1: Xác định độc giả và phân tích yêu cầu của bài luận

### Bước 2: Khai phá bản thân thông qua những trải nghiệm thực tế

### Bước 3: Lên ý tưởng, chọn chủ đề và xác định từ khóa chính

### Bước 4: Phát triển ý tưởng, xây dựng nội dung

### Bước 5: Viết một tuyên ngôn hay, nêu bật cá tính riêng

### Bước 6: Viết bài luận đầy đủ các phần

### Bước 7: Lắng nghe nhận xét từ nhiều nguồn

### Bước 8: Sàng lọc, chỉnh sửa và hoàn thiện bài viết

**\*Bài viết tham khảo 01:**

|  |
| --- |
| Kính gửi chào Đại học Hamburg!  Lời đầu tiên, tôi xin gửi đến các giáo sư và sinh viê đang theo học tại trường lời chúc sức khoẻ và thành cônng trong cuộc sống. Tôi đã nghe nói rất nhiều về Trường Đại học Hamburg – một trong những trường đại học tốt nhất toàn nước Đức. Và tôi viết email này để hỏi rằng liệu nhà trường có thể trao cơ hội được nhận học bổng cho những sinh viên nước ngoài như tôi hay không?  Tôi tên là Nguyễn Văn An, năm nay tôi 18 tuổi. Tôi sinh ra và lớn lên tại Hà Nội – thủ đô của Việt Nam. Tôi đang là học sinh của trường Trung học phổ thông Chuyên Ngoại ngữ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội – một trong những ngôi trường có bề dày truyền thống và chất lượng đào tạo về ngoại ngữ tốt nhất tại Việt Nam ở thời điểm hiện tại. Ngoại ngữ chính mà tôi đang theo học là tiếng Đức và song song đó là tiếng Anh. Trong đó, tiếng Đức là ngoại ngữ mà tôi đã được làm quen từ những ngày đầu khi học cấp 2, còn tiếng Anh tôi đã bắt đầu tiếp cận khá sớm khi còn là một cậu nhóc mới biết viết. Tôi sẽ gửi kèm bản lí lịch cùng với email này để nhà trường biết thêm chi tiết. Nếu nhà trường cần biết thêm bất kì thông tin nào về sơ yếu lí lịch của tôi, xin vui lòng cho tôi biết.  Trong các khoa mà Đại học Hamburg đang cung cấp các chương trình đào tạo thì chuyên ngành về Ngôn ngữ nằm trong Khoa Khoa học xã hội hấp dẫn tôi hơn cả. Vì thế tôi đã cố gắng theo đuổi, phát huy thế mạnh và chuẩn bị những thứ tốt nhất cho bản thân mình để có thể phù hợp với chương trình học bổng này.  Trước hết, tôi có lợi thế về ngôn ngữ. Tôi đã có 7 năm kinh nghiệm học tiếng Đức, đã đạt được bằng DSD II(1) cũng như đạt hơn 100 điểm đối với môn thi chuyên ngành trong kì thi test AS(2). Qua việc tiếp xúc nhiều với cá giáo viên tiếng Đức người bản xứ, tôi không chỉ phát triển được những kĩ năng về ngôn ngữ mà còn tiếp thu được nhiều kiến thức về đất nước, con người, văn hoá nước Đức. Một kinh nghiệm nữa tôi cũng đã tham gia vào kì thi PASCH(3) được tổ chức khi tôi còn học cấp 2 và đạt Huy chương Vàng. Bên cạnh tiếng Đức, tôi cũng đã đạt được 8.0 trong kì thi IELTS(4) tiếng Anh.  Tôi có niềm khao khát được học tập và làm việc ở Đức – một quốc gia văn minh, tiến bộ. Niềm khao khát này được tôi nuôi dưỡng từ những năm đầu của cấp Trung học cơ sở. Vì thế, thay vì việc học lớp chuyên tiếng Anh, tôi đã quyết định học lớp chuyên tiếng Đức. Tôi thích tính kỉ luật, khoa học của người Đức và cũng tự thấy mình là người có thói quen sống và học tập một cách khoa học, kỉ luật. Từ nhỏ, tôi đã học được thói quen này từ bố mẹ tôi, những người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy đại học. Tôi đã duy trì được thói quen ấy nhiều năm qua và vẫn sẽ tiếp tục với cách sống và làm việc như thế. Điều này giúp tôi trở nên tự tin với mong muốn được đến nước Đức học tập và làm việc.  Để thực hiện mong muốn học tập chuyên sâu về lĩnh vực Ngôn ngữ, tôi nhận thấy rằng Đại học Hamburg là trường Đại học tốt nhất để tôi có thể học tập các chương trình học tập phù hợp. Tôi hi vọng rằng trong tương lai gần, tôi sẽ có cơ hội được bước đi trong khuôn viên của trường và là sinh viên của các giáo sư đầy uyên bác tại nơi này. Cảm ơn nhà trường đã dành thời gian để đọc email này. Tôi cam kết sẽ tuân thủ quy định của nhà trường về học bổng.  Tôi xin chân thành cảm ơn và mong sẽ nhận được phản hồi sớm của nhà trường!  Trân trọng  Nguyễn Văn An  -----   1. DSD II: chứng chỉ tiếng Đức dành cho HS phổ thông đã học tiếng Đức do GV tiếng Đức đã được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn về chươn trình DSD giảng dạy. DSD có hai cấp độ: DSD I và DSD II. 2. Test AS: bài thi nhằm kiểm tra khả năng học đại học của sinh viên quốc tế tại Đức. 3. PASCH: sáng kiến trường học đối tác của tương lai (do Bộ Ngoại giao Đức phối hợp cùng với một số đơn vị, cơ quan khác thực hiện 4. IELTS: hệ thống bài kiểm tra về khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh theo 4 kĩ năng: Listening, Reading, Speaking, Writing. |

**\*Bài viết tham khảo 02:**

Kính gửi Quý trường!

Bây giờ là 6 giờ sáng vào một ngày nóng nực của tháng Bảy và tôi đã tắm và ăn sáng. Tôi biết rằng các bạn cùng lớp của tôi đều đang ngủ và tận hưởng kỳ nghỉ hè của họ, nhưng tôi không ghen tị với họ. Tôi rất vui khi bắt đầu một ngày thực tập của mình với một tờ báo địa phương làm báo điều tra. Tôi làm việc một ngày 8-5 điển hình trong kỳ nghỉ hè của mình và bất chấp những buổi sáng sớm, không có gì khiến tôi hạnh phúc hơn. Tôi tin rằng con đường này bắt đầu từ một giáo viên đặc biệt hiểu biết và một cuốn sách nhỏ mà cô ấy đưa cho tôi để đọc ngoài giờ học.

Tôi đang tham gia một lớp học sáng tác, và chúng tôi đang học cách viết những bài luận thuyết phục. Cho đến thời điểm đó, tôi đã bị điểm trung bình, nhưng tôi luôn là một người viết tốt và giáo viên của tôi ngay lập tức nhận ra điều này. Bài báo đầu tiên tôi viết cho lớp học là về trải nghiệm của tôi khi đến một khu bảo tồn của người da đỏ nằm gần trang trại của chú tôi ở tây nam Colorado. Tôi đã viết về tình trạng nghèo đói nghiêm trọng của những người đặt trước và việc không được tiếp cận các phòng bỏ phiếu trong cuộc bầu cử gần đây nhất. Sau khi đọc câu chuyện ngắn này, giáo viên của tôi đã đến gần tôi và hỏi về những dự định trong tương lai của tôi. Chưa có ai hỏi tôi điều này và tôi không biết phải trả lời như thế nào. Tôi nói rằng tôi thích viết lách và tôi thích nghĩ về những người khác với bản thân mình. Cô ấy đưa cho tôi một cuốn sách và nói với tôi rằng nếu tôi có thời gian đọc nó, cô ấy nghĩ rằng đó sẽ là một thứ tôi sẽ thích. Tôi thực sự khá ngạc nhiên khi một giáo viên trung học đưa cho tôi một cuốn sách có tựa đề *Lies My Teacher Told Me.* Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng giáo viên sẽ nói dối học sinh. Tiêu đề khiến tôi tò mò đến nỗi vào tối thứ Sáu, tôi thấy mình thức gần như cả đêm để đọc, thay vì đi chơi với bạn bè.

Tóm lại, cuốn sách thảo luận về một số trường hợp mà các lớp lịch sử điển hình của Mỹ không kể toàn bộ câu chuyện. Ví dụ, tác giả đề cập đến cách mà các lớp học lịch sử Hoa Kỳ không thường đề cập về Chiến tranh Việt Nam, mặc dù nó chỉ xảy ra cách đây không lâu. Điều này khiến tôi nhận ra rằng chúng tôi đã không thảo luận về Chiến tranh Việt Nam trong lớp học lịch sử của riêng tôi! Cuốn sách đã dạy tôi rằng, giống như câu chuyện của tôi về khu bảo tồn ở Ấn Độ, luôn có nhiều câu chuyện hơn những gì chúng ta thấy trên bề mặt và những gì chúng ta được dạy ở trường. Tôi được truyền cảm hứng để tiếp tục kể những câu chuyện này và biến nó thành sự nghiệp của mình.

Đối với bài báo tiếp theo của tôi cho lớp học, tôi đã viết về thực tế trường trung học của tôi đình chỉ học sinh, đôi khi vô thời hạn, vì những vi phạm dường như nhỏ như đi muộn và hút thuốc. Tôi nhận thấy rằng số vụ đình chỉ học đã tăng 200% ở trường tôi chỉ trong ba năm, và cũng phát hiện ra rằng những học sinh bị đình chỉ học chỉ sau một lần vi phạm thường bỏ học và một số sau đó phải vào tù. Bài báo gây xôn xao dư luận. Ban giám hiệu trường tôi đã bác bỏ nó, nhưng nó đã thu hút sự chú ý của tờ báo địa phương của tôi. Một nhà báo địa phương đã làm việc với tôi để đăng một phiên bản cập nhật và được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn của bài báo của tôi trên tờ báo địa phương. Bài báo đã buộc hội đồng nhà trường xem xét lại chính sách “không khoan nhượng” của họ cũng như phục hồi một số học sinh bị đình chỉ học vô thời hạn. Tôi không được chính quyền ủng hộ và đó là một khoảng thời gian khó khăn đối với tôi, nhưng cũng thật hồi hộp khi thấy một bài báo có thể có ảnh hưởng trực tiếp như vậy đến cuộc sống của mọi người như thế nào. Nó tái khẳng định cam kết của tôi đối với sự nghiệp báo chí.

Đây là lý do tại sao tôi đăng ký học bổng này. Quý trường đã và đang cung cấp cho các nhà báo trẻ đầy khát vọng kinh phí để nâng cao kỹ năng của họ và làm việc để khám phá những câu chuyện chưa được kể trong cộng đồng của chúng tôi cần được báo cáo. Tôi chia sẻ tầm nhìn của quý trường về việc hướng tới một thế giới công bằng và bình đẳng hơn bằng cách khám phá những câu chuyện lạm dụng quyền lực. Tôi đã thể hiện cam kết này thông qua bài viết của mình ở trường trung học và tôi mong muốn theo học cử nhân trong lĩnh vực này tại Đại học Michigan Ann Arbor. Với sự giúp đỡ của quý trường, tôi sẽ trau dồi bản năng tự nhiên và kỹ năng viết vốn có của mình. Tôi sẽ trở thành một nhà văn giỏi hơn và có sức thuyết phục hơn và tôi sẽ học được đạo đức của nghề báo.

Tôi chân thành đánh giá cao thời gian của quý trường trong việc đánh giá đơn đăng ký của tôi và cho tôi cơ hội để kể câu chuyện của mình. Tôi mong sớm nhận được hồi âm từ bạn.

Người gửi

……………………………….

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 4**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**Cách 1: Đề tự luận 100%**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |  |
| ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***( %)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| **1** | Đọc hiểu | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 10 | 0 | 0 | 06 | 20 | 40 |
| **2** | Làm văn | 25 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 70 | 60 |
| **Tổng** | | **40** | **15** | **30** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản thông tin  (Ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Nhận biết được văn bản thuật lại sự kiện gì.  - Nhận biết được một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ in đậm, số thứ tự và dấu gạch đầu dòng trong văn bản.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin.  - Nêu được vai trò của các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,…) trong văn bản thông tin.  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng.  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài luận về bản thân | **Nhận biết**:  - Xác định được rõ mục đích, yêu cầu cần viết của bài luận.  - Biết rõ đối tượng thuyết phục.  - Xác định rõ mong muốn, khả năng, điều kiện, điểm mạnh, điểm hạn chế, mức độ hoàn thành công việc,.. của bản thân.  **Thông hiểu**:   * Xác định được các luận điểm và những lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm. * Biết sắp xếp các ý theo trật tự khác nhau để thuyết phục người đọc.   **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để làm sáng tỏ các luận điểm trong bài luận.  **Vận dụng cao**:  - Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài luận giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |  |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

# **Quốc ca ra đời trong sự kỳ lạ của nhạc sĩ Văn Cao**

## (TNO) **Tháng 8.1945, hàng ngàn người tại quảng trường trước Nhà hát Lớn (Hà Nội) đã cất vang lời hát Tiến quân ca. Bài hát đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định lựa chọn trở thành Quốc ca của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sự ra đời của bài**[**Quốc ca**](https://thanhnien.vn/pages/20130605/sua-loi-quoc-ca-nen-hay-khong-nen.aspx)**quả thật rất kỳ lạ với chàng trai Văn Cao lúc bấy giờ.**

Tiến quân ca ra đời trong bối cảnh lịch sử đặc biệt khi đất nước sắp bước sang một thời kỳ mới. Còn với [nhạc sĩ Văn Cao](https://thanhnien.vn/news1/pages/200527/115284.aspx), bài hát đánh dấu bước ngoặt lớn của cuộc đời khi ông tìm được lý tưởng sống. Văn Cao đã từng chia sẻ câu chuyện về sự ra đời của Tiến quân ca.

**Một Văn Cao rất chán chường**

Không có lý tưởng, không có mục đích, [Văn Cao](https://thanhnien.vn/pages/20130224/anh-tuyet-nuc-no-ke-chuyen-nhac-si-van-cao.aspx) đã có lúc tưởng mình không còn những ước mơ và khát vọng của tuổi thanh niên. Cuộc sống của ông chìm trong buồn chán và thất vọng. […]. Sau buổi nói chuyện với Vũ Quý, một người anh từ lâu đã luôn dõi theo con đường hoạt động nghệ thuật của ông, Văn Cao đã tìm thấy con đường đi mới cho mình, con đường của cách mạng. Lúc đó, ông rất háo hức muốn được nhận “một khẩu súng và được tham gia vào đội vũ trang”, nhưng nhiệm vụ mà ông được giao là sáng tác nghệ thuật.

Khóa quân chính kháng Nhật sắp mở, cần một bài hát cổ vũ tinh thần cho quân đội cách mạng. Trước đây, Văn Cao đã sáng tác nhiều những bài hát thể hiện lòng yêu nước như Đống Đa, Thăng Long hành khúc ca, Tiếng rừng…, nhưng chưa từng viết một bài ca cách mạng.

Nhạc sĩ Văn Cao đã viết: “Tôi chưa được cầm một khẩu súng, chưa được gia nhập đội vũ trang nào, tôi chỉ biết đang làm một bài hát. Tôi chưa được biết chiến khu, chỉ biết những con đường ga, đường Hàng Bông, đường Bờ Hồ theo thói quen tôi đi. Tôi chưa gặp các chiến sĩ cách mạng của chúng ta trong khóa quân chính đầu tiên ấy để biết họ hát như thế nào”.

**Hóa thân trên Việt Bắc**

Nhưng với tất cả lòng nhiệt huyết của chàng trai trẻ yêu nước, trên căn gác nhỏ ở phố Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội, Văn Cao thấy mình như đang “sống ở một khu rừng nào đó trên kia, trên Việt Bắc”, ông đã viết nên những giai điệu và ca từ của Tiến quân ca.[…]

Có lẽ lúc đó, Văn Cao không ngờ rằng chỉ một thời gian ngắn sau, lần đầu tiên vào ngày 17.8.1945, khi diễn ra cuộc mít-tinh của công chức Hà Nội, bài hát Tiến quân ca được hàng ngàn người hòa nhịp cất cao tiếng hát trước Quảng trường Nhà hát Lớn.

Văn Cao đã kể lại những kỷ niệm của buổi hôm đó: “Bài Tiến quân ca đã nổ như một trái bom. Nước mắt tôi trào ra. Chung quanh tôi, hàng ngàn giọng hát cất vang lên theo những đoạn sôi nổi. […]”

Lần thứ hai, trong cuộc mít-tinh vào ngày 19.8, hàng ngàn người và các em thiếu nhi cùng hát Tiến quân ca. “Hàng chục ngàn giọng hát cất lên, thét lên tiếng căm thù vào mặt bọn đế quốc với sự hào hùng chiến thắng của cách mạng”, Văn Cao đã viết.

Bài hát Tiến quân ca của Văn Cao đã ra đời như thế, trong thời đại lịch sử đánh dấu một “buổi bình minh mới” của dân tộc, đất nước.

**(Theo Ngọc An tổng hợp, *thanhnien.vn,*** ngày 10/06/2013**)**

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**. Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào?

**Câu 3**. Theo đoạn trích, sự kiện nào đã giúp nhạc sĩ Văn Cao tìm thấy con đường đi mới cho mình, thoát ra khỏi sự chán chường?

**Câu 4**. Ghi lại những từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc trong văn bản. Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của văn bản như thế nào?

**Câu 5**. Chỉ ra và nêu tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 6**. Hãy viết 5 - 7 dòng chia sẻ cảm xúc của em khi mỗi lần được nghe và hát bài hát *Quốc ca*.

**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

Em muốn được chấp thuận là thành viên trong Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường. Hãy viết bài luận thuyết phục Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ chấp nhận mong muốn của em.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt chính: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin bài hát Quốc ca ra đời trong sự kỳ lạ của nhạc sĩ Văn Cao. ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **3** | Sau buổi nói chuyện với Vũ Quý, một người anh từ lâu đã luôn dõi theo con đường hoạt động nghệ thuật của ông, Văn Cao đã tìm thấy con đường đi mới cho mình, thoát khỏi cuộc sống chán trường trước đó.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc cách diễn đạt khác nhưng sát nghĩa: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **4** | (1) Những từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc trong văn bản: *hoạt động nghệ thuật, sáng tác nghệ thuật, bài ca cách mạng, bài hát, giai điệu, ca từ, hòa nhịp, giọng hát* . (0,25 điểm)  (2*)* Sự phù hợp của các từ ngữ với đề tài, tính chất, bạn đọc của văn bản: (0,5 điểm)  + Sự phù hợp của từ ngữ với đề tài của văn bản: văn bản trên nói về đề tài âm nhạc (sự ra đời của bài hát *Tiến quân ca*) nên việc sử dụng nhiều từ ngữ âm nhạc là hoàn toàn phù hợp với đề tài.  + Sự phù hợp của từ ngữ với tính chất của văn bản: văn bản trên thuộc lĩnh vực văn hoá-giải trí nên việc sử dụng nhiều từ ngữ âm nhạc (cũng thuộc lĩnh vực văn hoá – giải trí) là hoàn toàn phù hợp với tính chất của văn bản.  + Sự phù hợp của từ ngữ với bạn đọc:  + + Bạn đọc của văn bản là những người yêu âm nhạc, yêu thích bài hát *Quốc ca (Tiến quân ca*) và muốn tìm hiểu thêm hoàn cảnh ra đời của bài hát nên việc sử dụng từ ngữ hoàn toàn phù hợp với người đọc.  ++ Các từ ngữ trên khá phổ biến, thông dụng nên cũng phù hợp với đối tượng khác thuộc nhiều lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,…  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,75 |
| **5** | + Văn bản sử dụng kiểu chữ in đâm ở các đề mục để làm nổi bật thông tin chính của các đoạn/phần của văn bản, giúp người đọc dễ nắm bắt được thông tin hơn. + Hình ảnh minh họa kèm theo giúp văn bản thêm sinh động, chân thực.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *Trả lời được 2 ý như đáp án: 0,75 điểm*  *Trả lời được 1 ý của đáp án: 0,5 điểm.* | 0,75 |
|  | **6** | HS chia sẻ cảm xúc của em khi nghe và hát bài hát *Quốc ca*:  + Tự hào, xúc động và biết ơn với những thế hệ cha anh đã hi sinh vì nền độc lập của dân tộc.  + Tự nhủ bản thân về trách nhiệm học tập để góp phần xây dựng “nước non Việt Nam vững bền” trong tương lại.  …  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Chia sẻ hợp lí, thuyết phục: 0,75 – 1,0 điểm.*  *- Chia sẻ chưa rõ ràng, thuyết phục:0,25- 0,5 điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6,0** |
|  |  | **Em muốn được chấp thuận là thành viên trong Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường. Hãy viết bài luận thuyết phục Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ chấp nhận mong muốn của em.** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Viết bài luận thuyết phục Ban Tổ chức Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường chấp nhận em là thành viên. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \*Dẫn dắt và nêu vấn đề của bài viết.  ***Hướng dẫn chấm****: giới thiệu vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.* | 0,5 |
| \*Lần lượt trình bày các luận điểm. Sử dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ luận điểm.  - Có thể sắp xếp các ý theo trật tự khác nhau để thuyết phục Ban chủ nhiệm CLB chấp nhận nguyện vọng của bản thân:  + Giới thiệu khái quát về bản thân (họ tên, địa chỉ, hiểu biết, mục đích tham gia Câu lạc bộ,…)  + Niềm yêu thích, sự sẵn sàng dành thời gian, tâm huyết,… của bản thân cho các hoạt động truyền thông vì sự phát triển của nhà trường.  + Khả năng tham gia hỗ trợ (hoặc tổ chức) các hoạt động của CLB truyền thông (Ví dụ: có thể viết bài giới thiệu về các hoạt động của Đoàn trường; biên tập, cập nhật thông tin về các hoạt động nhà trường trên các trang web; có thể làm MC dẫn các chương trình phát thanh;…)  + Cam kết thực hiện tốt các yêu cầu của Câu lạc bộ.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm – 3,0 điểm.*  *- Trình bày đầy đủ nhưng có ý chưa sâu: 1,5 điểm – 2,25 điểm.*  *- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,25 điểm.* | 3,0 |
| \*Khẳng định nguyện vọng, cam đoan về năng lực và trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia Câu lạc bộ và thực hiện các hoạt động được phân công. Cảm ơn Ban Chủ nhiệm về sự quan tâm đọc và xét duyệt.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình cảm nhận, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**Cách 2: Kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Đọc hiểu văn bản thông tin  (Ngoài SGK) | 3 | 0 | 4 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài luận về bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản thông tin  (Ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Nhận biết được văn bản thuật lại sự kiện gì.  - Nhận biết được một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ in đậm, số thứ tự và dấu gạch đầu dòng trong văn bản.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin.  - Nêu được vai trò của các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,…) trong văn bản thông tin.  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng.  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3TN | 4TN  1TL | 2TL | 0 | 10 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài luận về bản thân | **Nhận biết**:  - Xác định được rõ mục đích, yêu cầu cần viết của bài luận.  - Biết rõ đối tượng thuyết phục.  - Xác định rõ mong muốn, khả năng, điều kiện, điểm mạnh, điểm hạn chế, mức độ hoàn thành công việc,.. của bản thân.  **Thông hiểu**:   * Xác định được các luận điểm và những lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm. * Biết sắp xếp các ý theo trật tự khác nhau để thuyết phục người đọc.   **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để làm sáng tỏ các luận điểm trong bài luận.  **Vận dụng cao**:  - Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài luận giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | 1 |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4TN, 1TL** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Ai ơi mồng 9 tháng 4**

*"Ai ơi mồng chín tháng tư  
Không đi hội Gióng cũng hư mất đời"*

**Từ xưa người Kẻ Chợ đã có câu ngạn ngữ : “Nắng ông Từa, mưa ông Gióng”. Có nghĩa là cứ vào ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh) mồng 7 tháng 3 âm lịch thì thể nào cũng nắng to, còn vào hội thánh Gióng, mồng 9 tháng 4 âm lịch thì có mưa, vì bắt đầu mùa mưa dông. Lễ hội Thánh Gióng hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ.**

Thánh Gióng - Phù Đổng Thiên Vương một trong bốn vị thánh bất tử trong tâm tưởng người Việt. Bác Hồ kính yêu đã dành nhiều mĩ từ khi nhắc tới người anh hùng dân tộc này: *"Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm* *vông đánh thực dân Pháp”*(Trích *Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng* - 05/01/1960).

Lễ hội Gióng diễn ra trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê hương. Cố Viên, tức vườn cũ nay ở giữa đồng thôn Đổng Viên, tương truyền là vườn cà của mẹ Gióng, tại đây bà đã dẫm phải vết chân ông Đổng, tảng đá có dấu chân thần cũng ở vườn này. Miếu Ban, thuộc thôn Phù Dực, tên cũ là rừng Trại Nòn, là nơi Ngài được sinh ra, hiện tại sau toà miếu còn có một ao nhỏ, giữa ao có gò nổi, trên gò có một bể con bằng đá tượng trưng cho bồn tắm và một chiếc liềm bằng đá là dụng cụ cắt rốn người anh hùng. Đền Mẫu nơi thờ mẹ Gióng, xây ở ngoài đê. Đặc biệt, đền Thượng là nơi thờ phụng Thánh, vốn được xây cất từ vị trí ngôi miếu tương truyền có từ thời Hùng Vương thứ sáu, trên nền nhà cũ của mẹ Thánh. Trong đền có tượng Thánh, sáu tượng quan văn, quan võ chầu hai bên cùng hai phỗng quỳ và bốn viên hầu cận.

Từ mồng 1 tháng 3 đến mồng 5 tháng 4 âm lịch là thời gian chuẩn bị lễ hội. Hội bắt đầu từ ngày mồng 6, trong những ngày này dân làng tổ chức lễ rước cờ tới đền Mẫu, rước cơm chay (cơm cà) lên đền Thượng. Mồng 8 có lễ rước nước từ đền Hạ về đền Thượng tượng trưng cho việc tôi luyện vũ khí trước khi đánh giặc. Mồng 9 vào chính hội có múa hát thờ, có hội trận và lễ khao quân. Hát thờ diễn ra trước thuỷ đình phía trước đền Thượng do phường hát ải Lao và hội Tùng Choặc biểu diễn chủ yếu là hát dân ca. Hội trận mô phỏng lại cảnh Thánh Gióng đánh giặc tại cả một khu vực cánh đồng rộng lớn (khoảng 3km) gọi là Soi Bia. 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục thật đẹp tượng trưng cho 28 đạo quân thù. 80 phù giá lưng đeo túi dết, chân quấn xà cạp là quân ta. Đi đầu đám rước là dăm ba bé trai cầm roi rồng, mặc áo đỏ đi dọn đường tượng trưng cho đạo quân mục đồng. Theo sau là ông Hổ từng giúp Thánh phá giặc. Trong đám rước còn có cả ông Trống, ông Chiêng và 3 viên Tiểu Cổ mặc áo xanh lĩnh xướng. Tại Soi Bia còn có cả đánh cờ người. Trong khi ông hiệu cờ đang say sưa múa cờ thì dân chúng xem hội chia những những đồ tế lễ. Họ tin rằng như vậy đã được Thánh ban lộc, những vật dụng kia sẽ đem lại may mắn cho cả năm trời. Đám rước đi đến tận Đổng Viên, đi đến đâu cờ quạt tưng bừng đến đấy. Vào ngày mồng 10, vãn hội có lễ duyệt quân tạ ơn Thánh. Ngày 11 làm lễ rửa khí giới và ngày 12 lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất.

Lễ hội Gióng không chỉ làm người xem được chứng kiến các nghi thức của một hệ thống lễ với các thao tác thuần thục mang tính nghệ thuật và biểu trưng cao mà còn là dịp để mỗi người Việt Nam có thể cảm nhận mối quan hệ nhiều chiều “tình làng nghĩa xóm”, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa thực tại và hư vô, thiêng liêng và trần thế,... Tất cả đều được gìn giữ là một tài sản vô giá lưu truyền mãi về sau. […]

*(*The*o* Anh Thư, Báo điện tử *Hà Nội mới*, ngày 07/4/2004*)*

**Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

A. Nghị luận

B. Thuyết minh

C. Tự sự

D. Miêu tả

**Câu 2**. Đoạn trích trên cung cấp thông tin về sự kiện chính nào ?

A. Ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh)

B. Các lễ hội ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ

C. Lễ hội Gióng

D. Khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng - 05/01/1960

**Câu 3**. Địa điểm diễn ra sự kiện chính được nói đến trong đoạn trích là:

A. Kẻ Chợ

B. Làng Gióng

C. Khu vực đồng bằng Bắc Bộ

D. Đền Mẫu

**Câu 4.** Sa pô của văn bản (phần in đậm sau nhan đề) có tác dụng gì?

A. So sánh ngày hội Thánh Từa và ngày hội Gióng.

B. Thu hút sự chú ý của người đọc, nhấn mạnh sự kiện ngày hội thánh Từa.

C. Thu hút người đọc, định hướng nội dung chính của văn bản.

D. Kể lại diễn biến lễ hội Gióng.

**Câu 5.** Đâu **không phải** lời trích dẫn trực tiếp trong văn bản?

A. *"Ai ơi mồng chín tháng tư  
 Không đi hội Gióng cũng hư mất đời"*

B. *“Nắng ông Từa, mưa ông Gióng”.*

C. “*tình làng nghĩa xóm”*

D. *"Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm* *vông đánh thực dân Pháp”*(Trích *Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng* - 05/01/1960).

**Câu 6**: Đâu **không phải** nghi lễ trong lễ hội Gióng?

1. Rước nước từ đền Hạ về đền Thượng
2. Hát thờ
3. Rước cơm chay
4. Chia đồ tế

**Câu 7:** Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên đã đem đến hiệu quả gì?

A. Thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.

B. Nội dung được đề cập giàu tính thẩm mĩ và tính hư cấu hơn.

C. Văn bản có đầy đủ đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí.

D. Văn bản thể hiện rõ hơn nét văn hoá của người dân làng Phù Đổng.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8**. Theo anh/chị, lễ hội Gióng được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa gì?

**Câu 9.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của những trích dẫn, chú thích được sử dụng trong văn bản.

**Câu 10.** Tham gia lễ hội văn hóa là nét đẹp của người Việt. Theo em, mỗi chúng ta khi tham gia các lễ hội cần có ứng xử ( về thái độ, hành vi, lời nói...) như thế nào cho phù hợp?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em muốn được chấp thuận là thành viên trong Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường. Hãy viết bài luận thuyết phục Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ chấp nhận mong muốn của em.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1 - 7** | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **B** | **C** | **B** | **C** | **C** | **D** | **A** |   ***Hướng dẫn chấm****:* Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm. | 3.5 |
| **8** | Lễ hội Gióng được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa:  - Lễ hội nhằm tôn vịn công lao của người anh hùng làng Gióng - biểu tượng cho ý chí chống giặc ngoại xâm, cho bản chất kiên cường bất khuất, khát vọng hòa bình của dân tộc, gợi nhắc truyền thống lịch sử oai hùng của cha ông.  - Lễ hội giúp mỗi người cảm nhận được mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, thực tại và hư vô, linh thiêng và trần thế...  ***Hướng dẫn chấm***:  - *Trả lời đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,25 điểm*  *- Không trả lời: 0 điểm* | 0.5 |
| **9** | Những trích dẫn, chú thích được sử dụng trong văn bản:  - Trích dẫn ca dao dân gian: *"Ai ơi mồng chín tháng tư/ Không đi hội Gióng cũng hư mất đời";* trích dẫn câu ngạn ngữ của người Kẻ Chợ*:* ***“****Nắng ông Từa, mưa ông Gióng****”.***  - Trích dẫn trực tiếp câu nói của Bác Hồ về người anh hùng thánh Gióng: *"Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm* *vông đánh thực dân Pháp”.*  *-* Chú thích chính văn: (tức Từ Đạo Hạnh);(Trích *Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng* - 05/01/1960); (Phật Thích Ca – Lão tử – Khổng tử);(cơm cà); (khoảng 3km).  \*Tác dụng của những trích dẫn trực tiếp và chú thích chính văn này: Những kiểu trích dẫn, chú thích này mang tính xác thực, làm cụ thể hóa, sinh động, phong phú nội dung thông tin ở các đoạn văn.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,5 điểm*  *- Trả lời sơ sài: 0,25 điểm*  *- Không trả lời: 0 điểm* | 1.0 |
| **10** | Mỗi người khi tham gia các lễ hội cần có lối ứng xử có văn hoá, biểu hiện cụ thể như:  - Thái độ: Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống, tôn trọng sự khác biệt văn hoá vùng miền, tôn trọng nội quy ban tổ chức,…  - Hành vi, lời nói: Có hành vi và lời nói đúng chuẩn mực , đúng pháp luật, đúng chuẩn mực đạo đức xã hội…; không có những những hành vi phản cảm (như không ăn mặc quần áo quá ngắn khi đến chùa chiền; không nói tục chửi bậy nơi lễ hội; không chen chúc, dẫm đạp lên nhau để đi hội; không dẫm đạp, phá hỏng các công trình, cỏ cây, hoa lá trong khuôn viên diễn ra lễ hội...) ; tích cực quảng bá hình ảnh đẹp về con người Việt Nam và giá trị văn hoá VN cho bạn bè thế giới biết đến,…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4.0** |
|  |  | **Em muốn được chấp thuận là thành viên trong Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường. Hãy viết bài luận thuyết phục Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ chấp nhận mong muốn của em.** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Viết bài luận thuyết phục Ban Tổ chức Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường chấp nhận em là thành viên. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \*Dẫn dắt và nêu vấn đề của bài viết.  ***Hướng dẫn chấm****: giới thiệu vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.* | 0.5 |
| \*Lần lượt trình bày các luận điểm. Sử dụng lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ luận điểm.  - Có thể sắp xếp các ý theo trật tự khác nhau để thuyết phục Ban chủ nhiệm CLB chấp nhận nguyện vọng của bản thân:  + Giới thiệu khái quát về bản thân (họ tên, địa chỉ, hiểu biết, mục đích tham gia Câu lạc bộ,…)  + Niềm yêu thích, sự sẵn sàng dành thời gian, tâm huyết,… của bản thân cho các hoạt động truyền thông vì sự phát triển của nhà trường.  + Khả năng tham gia hỗ trợ (hoặc tổ chức) các hoạt động của CLB truyền thông (Ví dụ: có thể viết bài giới thiệu về các hoạt động của Đoàn trường; biên tập, cập nhật thông tin về các hoạt động nhà trường trên các trang web; có thể làm MC dẫn các chương trình phát thanh;…)  + Cam kết thực hiện tốt các yêu cầu của Câu lạc bộ.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 1,25 điểm – 1,0 điểm.*  *- Trình bày đầy đủ nhưng có ý chưa sâu: 0,75 điểm – 1,0 điểm.*  *- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.* | 1.5 |
| \*Khẳng định nguyện vọng, cam đoan về năng lực và trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia Câu lạc bộ và thực hiện các hoạt động được phân công. Cảm ơn Ban Chủ nhiệm về sự quan tâm đọc và xét duyệt.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình cảm nhận, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**NHIỆM VỤ VỀ NHÀ**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.